

Đức Chí Tôn - Huyền Khung Cao Thượng Đế

QS Nguyễn Thanh Bình

“Một Đức Huyền Khung tạo vạn loài,
Tóm thu sinh tử luật Thiên Cơ.
Phật Tiên Thần Thánh đều là một,
Mầu nhiệm huyền vi Đấng cứu Đời.”

I. Truyền Thuyết Về Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

Từ thuở hồng hoang đến ngày nay, người Cha luôn giữ một vai trò hết sức quan trọng đối với cuộc sống của con người. Chính Người đã sinh thành, nuôi dưỡng, chắt chiu cuộc sống, chịu đựng gian khó để các con có cuộc sống hạnh phúc, đầy đủ, vẹn tròn nhất. Mang đầy đủ những đức tính cao quý và hoàn thiện nhất của những người cha, là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, là Đức Chí Tôn, Người đứng đầu cả Thiên Đình, với quyền năng tối cao và là Đấng sáng tạo ra Vũ Trụ vạn vật, là Chủ Tể Càn Khôn Vũ Trụ.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế được gọi với nhiều danh từ tôn kính khác nhau: Đức Chúa Trời (Công Giáo và Đạo Tin Lành), Đấng Tạo Hóa, Đấng Thượng Đế, Đấng Thái Cực Thánh Hoàng (Đạo Cao Đài), Thiên Chúa (Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo), Đức Allah (Đạo Hồi), Brahma (Ấn Độ giáo), Vua Cha Ngọc Hoàng (Tín ngưỡng thờ Mẫu của Việt Nam)...v.v...còn nhân dân ta thường gọi Ngài nôm na là Ông Trời.

Nguồn gốc của vũ trụ là Thái Cực, Thái Cực vừa là nguồn gốc, vừa là điều kiện sinh thành của mọi sự vật, đức nguyên của trời là khí, đức nguyên của đất là hình. Thái Cực là khối chân linh của Thượng Đế được gọi là Đại Linh Quang. Sự khởi đầu của vũ trụ chính là sự phân chia Thái Cực thành Tam Tài (Thiên, Địa, Nhân). Ngọc Hoàng Thượng Đế phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi (Âm quang và Dương quang), rồi biến Lưỡng Nghi thành Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hoá vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới, tạo thành vạn vật. Đức Phật Mẫu Hoàng Thiên chủ phần Thái Cực Âm tính đã phối hợp Lưỡng Nghi để tạo ra các tầng Trời, tinh cầu, địa cầu,...và chủ trì đầu thai luân hồi, nghiệp quả và chủ quản nhân số của 3 cõi.

Phật Mẫu Hoàng Thiên sinh ra vạn linh rồi cho đầu kiếp xuống các địa cầu tạo thành vạn vật chúng sinh, trực tiếp quản lý, điều hành 72 cung Tiên Thượng Thiên và các cõi Tiên. Trong đó, Càn Khôn Thế Giới gồm 36 tầng Trời, 3000 thế giới, 72 Địa cầu, Tứ Đại Bộ Châu. Trong mỗi tầng Trời có một vị Đại La Thiên Đế cai quản. Ngọc Hoàng khai Bát Quái tạo thành Càn Khôn Thế Giới nên gọi là Pháp, Pháp sinh ra càn khôn vạn vật trong đó có người, nên gọi là Tăng. Ngài chủ cả Pháp và Tăng lập thành các tôn giáo.

Thiên Đình là triều đình trên bầu trời, là cơ quan quyền lực tối cao của Vũ Trụ với hàng trăm ngàn tỷ Vũ Trụ con (nhỏ), có tổ chức giống như triều đình phong kiến ở Việt Nam ngày xưa, nhưng chặt chẽ, khoa học, quy củ hơn. Đứng đầu Thiên Đình là Ngọc Hoàng

Thượng Đế, dưới là các ban văn, võ do các Thần, Thánh, Tiên đảm nhiệm. Thiên đình có 325 cung Trời chính là các tầng trời hay tầng cảnh giới, còn gọi là Thiên Đường, trong đó có một cung chính là Ngọc Hư Cung và Điện Linh Tiêu cùng 72 cung Tiên thuộc tầng Trời Tối Đại Thượng Thiên; sau đó là 36 cung Nguyên Thủy thuộc tầng trời Đại Thượng Thiên (Thượng Đại Niết Bàn) của các vị Tam Thanh, 144 cung thuộc tầng trời Trung Thượng Thiên (Đại Niết Bàn). Các cung thuộc tầng trời Tiểu Thượng Thiên thuộc khu vực Bạch Ngọc Kinh là nơi hội họp của Thượng đế với quần thần (Trung Đại Niết Bàn). Về góc độ vật lý, số lượng cung Trời ứng với 325 loại hạt hạ nguyên tử nguyên thủy; đó chính là nguyên lý để các nhà khoa học tìm ra bản nguyên của Vũ Trụ và cội nguồn sinh ra thế giới.

Dưới và trong các cung Trời do các vị Thượng Đế Thiên Tôn chủ trì gồm các Vũ Trụ thành viên, rồi đến các cõi thuộc Trung giới, các Đại Thiên Hà, các Thiên Hà tự trị, các Thiên Vương Tinh Quân, các Sao và các Thần Tinh. Dưới các Thần Tinh là các cung của Phật, Thần, Thánh. Linh hồn đầu thai học hỏi, tu tập đắc đạo được trở về là Phật, Thánh, mới được dạy rồi bổ nhiệm thành lập Vũ Trụ, mới trở thành Thiên Vương Tinh Quân hoặc là Thượng Đế mới. Riêng các Tiên và cõi Tiên thuộc tầng Nguyên Thủy tối cao, là cõi thanh cao nhất; các vị Tiên Nguyên Thủy sinh ra sẽ được đầu thai về các thế giới và làm người để học hỏi, rèn luyện trở thành các Phật, Thần, Thánh, Tiên.

Mỗi tầng Trời có 30 ngàn dặm là khu vực ngoài trời gọi là “Vô Cực”; còn trong khu vực trời gọi là “Thái Cực”. Thái Cực được phân ra năm thiên là: Đông, Tây, Nam, Bắc, Trung Ương. Trong đó, Trung Ương (Trung Thiên) là nơi cư ngụ của Ngọc Hoàng điều khiển 36 thiên, 3000 thế giới, các bộ Thần Tiên và dưới là 72 Địa sát, Tứ Đại Bộ Châu có sinh linh sinh sống. Đông Thiên do Tứ Quan Đại Đế (Thiên Quan Đại Đế, Địa Quan Đại Đế, Nhạc Quan Đại Đế, Thủy Quan Đại Đế) cai quản chủ về ban phúc, tăng tuổi thọ, giải tai, xá tội, trừ nạn cho sinh linh. Nam Thiên do Văn Xương Đế Quân, Văn Hành Thánh Đế cai quản, chủ về việc theo dõi ghi chép công, tội, bổ nhiệm các Thiên Tử ở nhân gian, thăng, giáng cấp các vị chư thần. Tây Thiên do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trước đây và nay là Đức Phật Di Lặc đứng đầu, chủ về giáo dục tâm linh, dạy con người làm điều thiện và quy y Phật để tu đạo giải thoát. Bắc Thiên do Tử Vi Đại Đế đứng đầu, là vua cha của Cửu Trùng Thiên Thánh Mẫu, cai quản tất cả bầu trời, tinh tượng, Tiên, Thánh, Thần linh trên Thiên Phủ, chủ về việc ban tiền, bạc, tài sản và họa, phúc cho con người.

Theo tín ngưỡng thờ Mẫu Việt Nam thì Tứ Phủ Công Đồng gồm Thiên Phủ, Địa Phủ, Nhạc Phủ, Thoải Phủ. Trong đó, Thiên Phủ gồm 3 cõi: Vô sắc giới, Sắc giới, Dục giới. Mỗi một cõi đều có 1 vị vua cai quản, cai quản 3 cõi là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Địa Phủ (Âm Phủ) gồm 10 điện cai quản Âm Phủ và 18 tầng địa ngục, mỗi điện có 1 vị Diêm Vương cai quản, các điện đều có các quỷ thần phục dịch. Thoải Phủ gồm 9 sông 4 biển, có 8 vị cai quản gọi là Bát Hải Long Vương. Nhạc Phủ (mặt đất, phương vị, trên núi) gồm 5 phương, 8 hướng, có 5 vị Nhạc Phủ cai quản.

Theo sách Bách Việt tộc phả và đối chiếu với lịch sử dân tộc thì thấy rõ, Ngài Đế Minh, tức Nguyễn Minh Khiết (Thái Khương Công) trong truyền thuyết Hồng Bàng, lấy bà Đỗ Quý Thị (Hương Vân Cái Bồ Tát) sinh ra người con trai trưởng đặt tên là Lộc Tục. Nhìn tướng mạo Lộc Tục sáng sủa, thông minh, phúc hậu, Đế Minh phong Lộc Tục làm vua phương Nam; Lộc Tục lên ngôi, xưng là Kinh Dương Vương, lập nước lấy quốc hiệu là Xích Quỷ. Kinh Dương Vương, húy là Nguyễn Lộc Tục tự Phúc Lộc, tức là ông nội Hùng Vương thứ nhất, lấy con gái Vua Hồ Động Đình tên là Động Đình Tiên nữ Đẳng Ngạn, sinh con trai đặt tên là Sùng Lãm, còn được gọi là Lạc Long Quân, sau nối ngôi vua cha, dựng nước đặt tên là Văn Lang.

Như vậy, căn cứ vào các sự kiện lịch sử đã được sử sách chứng minh thì Kinh Dương Vương chính là thủy tổ của người Việt Nam ngày nay, được nhân dân gọi là cụ Tổ Nam Phương Nguyễn Tộc. Là Hoàn Linh Chân nguyên Đại kiếp đầu tiên của Ngọc Hoàng Thượng đế giáng linh cõi thế, nên sau khi mất, nhân dân đã suy tôn Ngài là Ngọc Hoàng giáng sinh. Nơi thờ Ngài được nhân dân gọi là Thiên Đình, tượng thờ Kinh Dương Vương gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế nay còn ở nhiều ngôi chùa, miếu cổ. Theo tài liệu lưu tại Đền Đậu An (An Viên, Tiên Lữ, Hưng Yên), là đền thờ Ngọc Hoàng đầu tiên và sớm nhất ở Việt Nam, được dựng từ năm 226 trước Công nguyên (TCN) thì vào thời bấy giờ, tục thờ Ngọc Hoàng đã trở thành tín ngưỡng bản địa của người Việt, lúc đó nước ta chưa chịu ảnh hưởng của phương Bắc, bởi đến năm 218 (TCN) nhà Tần mới đánh chiếm nước Bách Việt ta. Trước đó, Văn Lang, Âu Lạc là những quốc gia độc lập, đó cũng là thời kỳ đầu tiên có quốc gia riêng của người Bách Việt.

Như tình yêu của người Cha trên thế gian với những người con của mình, vì thương chúng sinh dưới trần khổ đau, Ngọc Hoàng đã đầu kiếp xuống trần gian để cứu rỗi nhân loại, chỉ dạy chúng sinh luôn đặt chữ “tu hành” hàng đầu, làm điều thiện, tích đức, góp phần xây dựng xã hội phát triển, phồn vinh, nỗ lực tu tập đắc đạo để được dự Hội Long Hoa, đưa 3 cõi trở về thời kỳ Thượng Nguyên (Ngươn Thượng Đức). Bước vào Thiên niên kỷ mới, tâm linh Phật Thánh giao ban, Phật Mẫu Hoàng Thiên mở trường, khai Hội Long Hoa để thi tuyển người hiền, chuyên luân đạo pháp để nước Nam ta được tiếp quản đường đạo mới ra đời, là đường Đạo Thiện sáng ngời, để năm châu, bốn biển phải quy phục. Đó cũng là thời kỳ Đức Phật Di Lạc tiếp quản, gánh vác nhiệm vụ độ hóa chúng sinh mà Phật Thích Ca chưa hoàn thành, đưa chúng sinh trở về thời kỳ Chính Pháp, hay còn gọi là thời kỳ Ngươn Tạo Hóa hoặc Ngươn Thượng Đức, mở ra thời kỳ mới tươi đẹp, huy hoàng nhất của nhân gian, nhân loại được sống trong hòa bình, hạnh phúc, cùng nhau hưởng đời an lạc.

Là Đấng Tối cao của vũ trụ vạn vật và với quyền uy to lớn của Ngài, Ngọc Hoàng Thượng đế luôn được nhân gian tôn thờ nghiêm cẩn. Ở Việt Nam, do ảnh hưởng của tư tưởng Tam Giáo Đồng Nguyên, nên trong chùa thờ cả Phật, Mẫu, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Tiên, Thần và cả những người có công với đất nước, với dân tộc, tạo nên một thể giới tâm linh chung, không tách biệt, trong đó Phật là trung tâm và ở ngôi cao nhất. Hiện nay, Ngọc Hoàng Thượng đế được thờ riêng tại Đền Kính Thiên Tràng An (Ninh Bình) cùng

Ngài Nam Tào, Bắc Đẩu; tại Chùa Ngọc Hoàng (Sai Gòn) và Đền Đậu An (Hưng Yên). Riêng tại Đền Đậu An, nơi Ngọc Hoàng Thượng Đế được thờ cùng với các Tiên, Thần nằm trên mảnh đất hình đầu rồng, có hồ nước trong xanh bao bọc. Đối với người Việt Nam, chính Ngài đã khai sinh ra thủy Tổ người Việt nên Ngọc Hoàng Thượng Đế được tôn thờ như là Quốc tổ của dân tộc Việt Nam cho đến mãi mãi về sau này. Đó cũng là mạch quốc thống, là niềm tự hào truyền đời cho các thế hệ người Việt Nam mãi về sau:

*“Đất Rồng Tiên Tổ dựng xây
Nam Phương Quốc đạo đủ đầy phúc vinh
Ngàn năm tạo hóa công trình
Cần khôn biến đổi, tâm linh dẫn đường”.*

Với mỗi người Việt Nam, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế luôn được thờ phụng, cúng tế hết sức chu đáo và trọng thể. Cha ông ta đã lấy ngày 9 tháng Giêng (âm lịch) hàng năm là ngày “Đản Sinh” của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Vào ngày này, nhân dân chuẩn bị chu đáo các đồ lễ và tổ chức những nghi thức trang trọng, huyền bí. Nhiều nơi còn tổ chức múa mâm vàng, ca hát, thơ họa, hát bộ, chúc tụng, lì xì “phát lộc”. Ngày 25/12 (âm lịch) hàng năm, Ngọc Hoàng đi tuần tra, quan sát hạ giới, xem xét thưởng, phạt phân minh. Do vậy, đêm 24/12 âm lịch, nhân dân ở nhiều nơi tổ chức nghi lễ cúng Ngài trang nghiêm, xin Ngọc Hoàng ban phúc sang năm mới được nhận điều lành, phúc, thọ, tiền, tài tự đến.

II. Ngọc Hoàng Thượng Đế Đại Thiên Tôn - Đức Chí Tôn

Tín ngưỡng của Cao Đài giáo tôn thờ một Đấng Tối Cao, Toàn Năng, Toàn Thiện đã tạo lập nên vũ trụ và vạn hữu chúng sanh, gọi là Đức Chí Tôn hay Thầy hay Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế hay Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Đại Thiên Tôn. Người tín đồ Cao Đài được mặc khải rằng Đức Thượng Đế từ hư vô mà có, bất sanh bất diệt, vô thi vô chung. Ngài là Đấng tự có, hằng có và hằng còn, Ngài luôn hiện hữu trong không gian vô biên và thời gian vô cùng. Về điểm này Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy rằng:

"Đức Chí Tôn, Thượng Đế đã nói với các con rằng : Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới, thì khí hư vô sanh ra có một Thầy, ngôi của Thầy là Thái Cực, Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mà tạo lập Càn Khôn Thế Giới." (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - TNHT).

Ngài Tiếp Pháp Trương văn Trảng đã giải nghĩa câu Thánh Ngôn trên như sau: "Theo bài Thánh Ngôn này mà suy, chúng ta hiểu như vậy: Thoạt kỳ thủy, Khí Hư vô sanh có một Đức Chí Tôn và Thái Cực. Kế đó Ngài ngự trên Ngôi Thái Cực và điều khiển Thái Cực sanh ra Âm Dương. Từ đó về sau Lưỡng Nghi cứ biến hóa mà tạo Thiên lập Địa (Trích Giáo lý Đại Đạo).

Thượng Đế là Đấng Chí Tôn, Thầy, Đại Từ Phụ, nhưng bản thể của Ngài lại quá ư huyền diệu, vượt ra ngoài tầm tri thức hữu hạn của con người, nên con người không có thể dùng

lý trí để nghĩ bàn được, do đó mỗi chúng ta tùy theo căn cơ và duyên phận mà cảm nhận được quyền năng của Ngài dưới nhiều giác độ khác nhau, và đón nhận ân huệ Ngài không hoàn toàn giống nhau.

Còn bản nguyên của Đức Chí Tôn, thì ngay các Đấng Thiêng Liêng cùng các bậc giáo chủ siêu phàm cũng không có thể dùng ngôn ngữ hữu hạn của con người để giải rõ được. Nên Đức Hộ Pháp thuyết Đạo đêm 15 tháng 3 Đinh-Hợi (1947) đã nói rằng:

“Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu hằng hữu mà từ thuở đến giờ, bất kỳ một Đấng Thiêng Liêng nào cũng không hiểu rõ nguyên căn của Người đặng.

“Theo lời Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói, thì chính Ngài cũng không hiểu rõ nguyên căn của Chí Tôn, chỉ biết cái quyền năng vô đối của Người mà thôi.”

Tuy vậy Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 14 tháng 2 năm Mậu Thìn (1928) cũng đã đề cập đến bản nguyên và quyền năng của Thượng Đế như sau:

“Trước khi không có chi trong Càn Khôn Thế Giới là vô vi. Thoạt nhiên, hai lần không khí chẳng biết gốc nơi đâu, kêu là “Hư Vô Chi Khí” đụng nhau mới có chơn linh của Thầy và Ngôi của Thầy là Thái Cực. Trái lửa Thái Cực là cơ của hữu hình, vâng lệnh Thầy mà phân ra Lương Nghi, Tử Tượng và biến Bát Quái... rồi sanh ra vùn vùn muôn muôn địa cầu cùng khắp Càn Khôn Thế Giới...

“Khi chia mình mà lập ra Càn Khôn Thế Giới rồi, thì khối lửa Thái Cực của Thầy tiêu mất trở lại vô vi...”

“Ấy là một cuộc hữu hình, mà trọn cuộc hữu hình này dường như vâng mạng lệnh của một quyền hành Thầy rất lớn, nhứt nhứt có trật tự... không xâm phạm lẫn nhau...”

Như vậy Đạo Cao Đài, đã tin rằng bản nguyên của Thượng Đế vốn Tự Hữu, Hằng Hữu, nghĩa là từ chỗ không mà tự mình có, luôn luôn hiện diện trong không gian vô biên và thời gian vô cùng, từ những tinh cầu to lớn trong không trung, cho đến những hạt tiềm nguyên tử ly ty trong cơ cấu vật chất, đều có điểm linh quang của Ngài. Nên xưng tụng Ngài là Đấng Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Muốn tìm hiểu nguồn gốc loài người, trước tiên chúng ta cần biết rõ bản thể và quyền năng của Thượng Đế. Theo thuyết đạo của Đức Hộ Pháp ngày 29 tháng 04 Đinh Hợi 1947 tại Đền Thánh, thì trước khi muốn biết loài người do đâu mà đến, thì ta nên tìm hiểu trước Tạo Doan là Cha cả vạn vật đã. Đức Ngài đã cho biết về Đức Chí Tôn như sau:

“... Chúng ta đã nhìn trong kinh điển hồi trước để lại, thấy cả cơ quan hữu vi nhơn tiền này, làm cho ta biết và nhìn Đấng Tạo Doan ấy là Đại Từ Phụ. Chẳng luận giống dân nào và các nhà triết lý của các tôn giáo cũng vậy, đều nhìn Đấng Tạo Doan Càn Khôn Thế Giới sanh hóa vạn vật và loài người là Đấng Cha của chúng sanh... Đấng ấy đã có đến ở cùng loài người, cũng chịu bao nhiêu thống khổ, đau đớn, biết luân luân, chuyển chuyển từ phẩm người đến Thần, Thánh, Tiên, Phật. Đấng ấy nắm cả quyền năng vô đối, huyền vi mầu nhiệm trong tay, tạo nên Càn Khôn Thế Giới, định phép công bình, lành có lành trả, ác có ác trả hiển nhiên, nên loài người tôn sùng Đấng ấy là Đức Thượng Đế, cầm quyền thống ngự vạn linh, ấy Chủ Tể tối cao của vũ trụ này”.

“Các tôn giáo nói có Đức Thượng Đế là Đấng không nhìn thấy được, vì không hình, không ảnh, nhưng không một việc nào mà Ngài không biết. Trong Đạo giáo có câu: “Thiên vông khôi khôi, sơ nhi bất thất”. Nghĩa là Trời cao lộng lộng mà mây hào nào cũng không qua khỏi tay Ngài và lưới thiên liêng của Ngài, nên xưng Ngài là Thiên Tôn, chủ tể Càn Khôn Vũ Trụ, cầm quyền vạn linh, mực thước như một Ông quan tòa trị thế.

“Đấng tạo ra vạn vật càn khôn vũ trụ, sanh ra nuôi nấng, tạo ra bảo bọc, hằng ở trong mỗi thi hài một tâm linh, mới được khôn ngoan hiểu biết rằng: Có người mới có ta, nên ta nhìn Đấng cho ta cái tâm linh, là Cha của ta. Ngoài Đấng ấy thì không ai nữa làm chúa tể của vạn linh đặng, tôn sùng như thế là thấy Đấng Cha cao thượng hơn ông cha phàm, vì thế mới xưng tụng Ngài là Đại Từ Phụ.

“.....

“Đại Từ Phụ là Cha cả vạn linh, chúng ta là con cái của Ngài, không phải chỉ hưởng phần hữu hình tại thế mà thôi, Ngài lại dành một phần quý trọng hơn là hút điểm linh quang, nhờ đó mà từ vật chất tiến đến thú cầm, nhơn loại, mới tiến đến Phật Vị, mà ngang phẩm cùng Ngài, Đức Từ phụ là Phật, Ngài muốn cho con cái của Ngài cũng thành Phật, đặng đạt quyền năng bí mật như Ngài, rồi lập Càn Khôn Thế Giới khác. Luật thiên nhiên một ông cha lập nghiệp, thì con theo nghiệp cha mà tạo ta nghiệp khác nữa...”



Thánh Tượng Thiên Nhân (Ngũ Chi) Đạo Cao Đài

“Tuy trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ, Bần Đạo biết mở Đạo Cao Đài đăng tuyển chọn trong hàng Phật đạt kiếp từ tạo Càn Khôn Thế Giới đến kế vị Ngài. Trong buổi Đại Từ Phụ mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có treo bảng ở Ngọc Hư Cung, lập một ông Trời kế vị Ngài, nhưng chúng ta thấy trong hàng Phật có ba người: Phật Thích Ca, Phật Di Lặc, Đức Chúa Christ. Thử hỏi ba người ai sẽ làm Trời. Ta tưởng ba người sẽ có một người làm được, mà người đó chúng ta biết chắc có, tuy không quyết đoán trước đăng, chúng ta mơ màng ngó thấy nhưng không dám nói. Đấng nào đủ quyền năng trị thế, tinh thần cho cao trọng thấu phục cả tâm lý nhơn sanh vào khuôn Đạo, gồm tinh thần tư tưởng loài người lại được, thì Đấng ấy sẽ kế nghiệp Đức Chí Tôn.”

Như vậy Thượng Đế là Đấng rất linh hiển và đầy quyền phép, nên còn gọi là Đấng Chí linh. Ngài luôn hiện hữu trong ta, ngay trong những giờ phút vinh quang, cũng như đau khổ nhất của cuộc đời. Ngài chăm nom soi dẫn chúng ta suốt cuộc hành trình tại thế gian cũng như bên kia cõi tử, rồi chung quy Ngài sẽ dìu dắt chúng ta trở về hội hiệp cùng Ngài (Phản Bồn Hoàn Nguyên).

Trong kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế (Kinh Thiên Đạo) đã nói về Đức Chí Tôn như sau:
“Vũ trụ như là một tấm lưới lớn, các tầng Trời, các tinh cầu, các Đấng Thiêng Liêng và vạn linh sanh chúng, cả hữu sắc và vô sắc đang vận hành trong không gian như häng hà sa số mắt lưới của một tấm lưới bao la, mà cái giềng mối giữ vững tấm lưới ấy là Đấng Thái Cực Thánh Hoàng, Ngài cầm cả quyền năng sinh hoá, dưỡng dục quần linh và thống ngự vạn vật»

“... Ngài vốn như thiết, như hư, im lìm không nói năng mà tỏ bày được đức hoá sanh rộng lớn”

“... Vừa là hư không, vừa có sắc tướng, không làm bất cứ một việc gì rõ ràng mà sai sử được các Đấng Thiêng Liêng cũng như sanh chúng.”

Qua các kinh điển trích dẫn nêu trên, kết hợp với sự chiêm nghiệm trong thực tại, Đạo Cao Đài tin rằng cái thiên lực vận hoá để sinh thành vũ trụ, không phải là một sự ngẫu nhiên, mà từ vô thi, mỗi hiện tượng đã xảy ra trong thiên thể đều tuân theo một quy luật, trật tự, gọi là trật tự vũ trụ; những quy luật này đã nói lên sự hiện hữu cái nguồn sống của Đất Trời, mà từ nguồn sống này đến sự sống con người là mạch sống nối liền. Chúng ta có thể ví dụ một cách cụ thể rằng Nguồn sống của Thượng Đế là ngọn đuốc còn sự sống của chúng sanh là một tia lửa, cả hai đồng phẩm chứ không đồng lượng.

Ngài luôn ngự trong tâm linh mỗi người, nên Ông Thiệu Khương Tiết một bậc Hiền Triết của Trung Hoa đã nói rằng:

“Nhơn tâm sanh nhứt niệm, thiên địa tất giai tri” (trong lòng con người phát sinh ra một ý nghĩ gì thì Trời Đất tất đều biết).

Ngày nay Thánh Giáo của Đức Chí Tôn cũng xác nhận rằng: *“Trong lòng Thầy ngự, động Thầy hay”*. (TNHT).

Đức Chí Tôn là Thầy, là Đấng Cha lành đã thương xót chúng ta, nên Ngài đã hứa luôn luôn chấp nhận những lời cầu xin chân thành của chúng ta.

“Muốn đến với Thầy thì phải cầu nguyện. Thầy không bao giờ không cảm ứng với những lời cầu nguyện chân thành... Các Con chỉ cần cầu nguyện Thầy với danh hiệu Cao Đài thì sẽ có cảm ứng chấp thuận...” (TNHT).

Điều này chính người xưa cũng đã nhận ra được, nên mới có câu:

“Người xin làm điều lành Trời ắt chiều theo”. (Nhơn hữu thiện nguyện Thiên tắc tùng chi).

Đức Hộ Pháp, thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 24 tháng Chạp Đinh Hợi, 1948 cũng nói rằng:

“Chúng ta hãy cầu nguyện để trọn tâm đức chắc chắn nơi Chí Tôn thì Chí Tôn chẳng hề khi nào hẹp lượng...”

Cho nên trong cuộc sống nếu chúng ta giữ thân tâm thanh tịnh, thì có thể giao cảm và thông công với Ngài, cầu nguyện cũng như cảm tạ ơn Ngài, bất kỳ ở đâu và giờ phút nào.

Đức Chí Tôn đã dạy rằng: chính Ngài đã tạo lập nên vũ trụ vạn hữu, Ngài đã ban cho chúng sanh sự sống và tân hóa, và Ngài còn cho biết rõ tuần tự của sự tạo dựng và sinh hóa ấy như sau :

"Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy, Thầy đã nói một chơn thần mà biến ra Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

"Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

"Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần Thánh Tiên Phật." (TNHT).

Không những Đức Chí Tôn chỉ sinh hoá ra loài người và Thần Thánh Tiên Phật, mà Ngài còn tạo ra sự sống cho chúng sanh trong khắp Càn Khôn Vũ Trụ. Nên Ngài đã dạy thêm rằng:

"... Thầy phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh.

"Các con đủ hiểu rằng :

"Chỉ chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là Cha của sự sống ...

" Cái sống của cả chúng sanh, Thầy phân phát khắp Càn Khôn Thế Giới ... (TNHT).

Theo Thánh Ngôn trích dẫn trên thì Ngài chính là Đấng Tạo Hóa, Đấng Chí Tôn đã ban cho chúng sanh sự sống, sự sống này không chỉ có nơi hành tinh chúng ta, mà sự sống còn có trên khắp vũ trụ, đây là một điều mang tính chất thiên khai mới mẻ mà Đức Chí Tôn đã hé mở cho loài người biết từ khi mới Khai Đạo, điều mà khoa học hiện nay đã căn cứ vào một vài dữ kiện mới thăm dò được đã phỏng đoán rằng có thể có sự sống ở ngoài hành tinh chúng ta.

Đức Chí Tôn còn cho biết thân phận con người rất cao trọng, vì con người có thể trở thành Phật, trở thành Thượng Đế, Chí Tôn hay Thầy. Sự tương quan giữa nhân loại với Thần Thánh Tiên, Phật và với Thượng Đế, cũng đã được Ngài dạy rằng :

"... Một chơn thân Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại, nên chỉ các con là Thầy, Thầy là các con (TNHT).

Trong Thánh kinh Cựu ước có nói rằng Thượng Đế sáng tạo nên con người theo hình tượng của Ngài, nên có người đã suy ra là hình ảnh của Thượng Đế giống như con người; trong giáo lý Đạo Cao Đài đã giải rõ thêm vấn đề này trong Kinh Thiên Đạo như sau:

*"Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,
Tượng mãnh thân giống cả Càn Khôn.
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,
Xoay cơ chuyển thể bảo tồn Vạn Linh."*

Chúng ta không có thể kết luận một cách “thiếu suy nghĩ” rằng Đức Chí Tôn hay Thượng Đế là một thể xác hữu sanh hữu diệt như con người, thậm chí có tình cảm tư dục như con người, mà phải hiểu rằng con người là hiện thân của bản thể và quyền năng của Đức Chí Tôn, bản nguyên của đại vũ trụ hay đại linh quang do Đức Chí Tôn tạo dựng, thì con người cũng được Thượng Đế tạo dựng theo cái khuôn linh mẫu mực đó, nên con người được gọi là tiểu vũ trụ hay tiểu linh quang . Con người lại có đủ cả xác lẫn hồn và cũng đủ quyền năng, xoay cơ chuyển thể, thay mặt Đức Chí Tôn để bảo tồn vạn linh trong phạm vi nhỏ hơn:

*"Người gọi là tiểu Thiên Địa đó,
Người với Trời nào có khác chi.
Hễ Trời có những món gì,
Thì người đều cũng đủ y như Trời."*

Con người giống với Đức Chí Tôn Thượng Đế là giống ở điểm: con người ai cũng có linh hồn có thần minh, mà thần minh đó là Trời, nên trong Đại Thừa Chơn Giáo còn nói thêm:

*"Thật là diệu diệu huyền huyền.
Trời người có một chẳng riêng khác gì.
Trời là lý vô vi tuyệt duyệt,
Ấy là Thần phản chiếu Càn Khôn.
Người kêu bốn tánh linh hồn,
Đòi đòi kiếp kiếp trường tồn không hư."*

Bởi thế trong đức tin của Đạo Cao Đài cho rằng con người có linh hồn, do Trời ban, nó đòi đòi bất tiêu bất diệt, con người có thể tấn hóa theo con đường Đức Chí Tôn Thượng Đế đã vạch sẵn là Đạo, để trở thành Phật, ngoài ra như Ngài đã cho biết con người cũng

có thể trở thành Thượng Đế, đồng phẩm vị với Ngài. Đức Chí Tôn trong Thánh Ngôn đã dạy rằng (TNHT):

"Thầy đã nói đạo đức cũng như một cái thang vô ngần, bắt cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng ngang bậc phẩm cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa."

Từ khi Đức Chí Tôn hay Thượng Đế sáng lập ra thế gian tạo dựng ra con người, vì cứu mang thế gian, nên thời kỳ nào Ngài cũng đã đến cùng chúng ta. Nên trong Thánh Giáo, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói về Ngài như sau :

*"Làm cha nuôi nặng ân cần,
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Tiên."*

Ngoài cương vị là Đấng Thiên Tôn trị thế, cầm cân công bình, để có lành siêu dữ đoạ. Đức Chí Tôn còn đến thế gian với cương vị là Cha, là Thầy, luôn ân cần nuôi nấng và dạy dỗ chúng ta.

Theo Thánh kinh Cựu ước mô tả rằng: Đức Thượng Đế rất nghiêm khắc, tuy đã tạo dựng nên vũ trụ và vạn hữu chúng sanh, nhưng khi nhận thấy con người không còn tuân theo lời dạy của Ngài thì Ngài đã buồn rầu phán rằng:

"Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên từ loài người cho đến súc vật, loài côn trùng, loài chim trời, vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó. (Sáng thế ký 6 :7)

Nên Thượng Đế đã trừng phạt loài người tội ác bằng trận hồng thủy, chỉ có mình gia đình Nô-ê đã biết sống theo lẽ công bình, nên được Thượng Đế cứu vớt mà thôi :

"Này là giọng dõng Nô-ê trong đời mình là một người công bình trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. (Sáng thế ký 6:9).

Đây là cách giáo hóa con người ở thời đại bán khai, để họ biết sợ hãi sự trừng phạt mà không làm điều tội lỗi, chứ theo lẽ công bình của Tạo Hóa thì tai họa cá nhân hay cộng đồng là do nghiệp quả của mỗi người hay tập thể tạo ra mà thôi.

Theo đức tin của Kitô giáo thì Thượng Đế rất thương yêu loài người, thậm chí Ngài đã cho con là Ngôi Hai xuống thế gian chịu chết để chuộc tội cho tổ tông loài người (Thánh Kinh Tân Ước).

Theo Thánh Ngôn Đạo Cao Đài, thì Thượng Đế là Đấng có đầy hồng oai, Đấng Chí Tôn, quyền uy tột đỉnh màu nhiệm, là chủ tể Càn Khôn Vũ Trụ, thưởng phạt nghiêm minh nhưng cũng là Đấng đầy Hồng Từ (Từ Bi), luôn thương yêu, ban phước, giảm tội cho chúng sanh; theo đức tin Đạo Cao Đài tình yêu của Thượng Đế dành cho chúng sanh trong đó có loài người thật là vô lượng, vô biên.

"... Vừa là hư không, vừa có sắc tướng, không làm bất cứ một việc gì rõ ràng mà sai sử được các Đấng Thiêng Liêng cũng như sanh chúng":

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.”*

“Đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta đã xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà này (nhà của ông *Cư*) sẽ đầy ơn Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa. Bấy lâu Thầy vẫn tá danh AẢẢ là cốt để dìu dắt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu đây, các con phải ra giúp Thầy mà khai Đạo. Các con có thấy Thầy khiêm nhượng là dường nào chưa? Các con nên bắt chước Thầy trong mây mùn thì mới xứng đáng là người đạo đức”.

*Đức Chí Tôn dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển về sự thương yêu như vậy:
"Thầy thường nói với các con rằng: Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu, Thầy mới tạo thành càn khôn thế-giới và sinh dưỡng các con."
Vậy thì các con sản xuất nơi sự thương yêu, các con tức là cơ thể của sự thương yêu. Ấy vậy, sự thương yêu là giếng bảo sanh của Càn Khôn Thế Giới, bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình. Càn Khôn an tịnh, mới không thù nghịch nhau, không thù nghịch nhau, mới không tàn hại nhau, không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.”*

Còn kẻ nghịch cơ sanh hóa là ai? Là Quỷ vương đó. Quỷ vương vốn là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy, ắt phải có chết của Quỷ vương.

Quỷ vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con? Ấy là sự ghét. Vì ghét nhau, vạn loại mới nghịch lẫn nhau, nghịch lẫn nhau, mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thế. Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau, thì cũng chẳng đặng ghét nhau.

Đức Chí Tôn rất quan tâm đến sự hòa thuận trong Đạo. Nên trong Thánh Ngôn, Thầy đã giải rõ:

*“Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoài, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.
Đạo Thầy tức là các con các con tức là Thầy. Phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh gỗ nghe, các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn, ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.”*

Qua đây Thầy chỉ rõ lý Đạo. Ý muốn của Thầy là phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Thầy làm chủ mỗi Đạo không ai được xưng là giáo chủ của Đạo Thầy. Điều này có ý nghĩa rất sâu, rất xác thực vì Thầy không giao chánh giáo cho tay phạm nữa.

Đề củng cố tình yêu thương trong Đạo, Thầy dạy:

*“Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặt chữ Hòa.”*

Bài Thánh thi chỉ ra lẽ đạo đức rất giản dị nhưng làm được như ý thơ thì cơ Đạo sẽ hưng phát. Căn bản của lý Đạo là sự hòa thuận yêu thương như con một Cha. Không lý gì mà nghịch lẫn nhau. Phải quan hệ với nhau trên nền tảng nhân nghĩa. Người lớn dạy người nhỏ biết sống yêu thương như con một Cha mới làm đẹp lòng Thầy, mới xứng đáng là môn đệ của Thầy.

Nói đến giáo dục, dạy Đạo thì Thầy nói rất ngắn gọn mà hàm ý rất sâu xa, rất biền chứng. Trong đàn cơ ngày 25 tháng hai, 1926, Thầy dạy:

*“Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cải công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết đời rằng trọng,
Một điểm quang minh một điểm linh.”*

Nghĩa là, sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người ở đời ấy là đời, nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền. Một điểm quang minh là một hồn người, là vật tối linh của Thầy trân trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy những hồn ấy đặt hiền (lời giảng hai câu thi cuối).

Trên đây cho thấy quan điểm giáo dục của Thầy rất khoa học. Đặt công giáo dục bằng với công sinh thành. Đặc biệt quan niệm đạo đời gắn bó rất mật thiết. Phải lo giáo dục người đời biết Đạo. Vì vậy Đạo phải vì đời. Thầy vì đời tội lỗi mới mở Đạo để giáo hóa nhơn sanh. Biết đời Hạ Nguơn đạo đức xuống cấp nên mới mở Đạo. Không phải ai cũng thấy như vậy! Đọc bài Thánh thi Thầy dạy sẽ rõ hơn:

*“Thường lo tu luyện bấy lâu nay,
Chuộng Đạo từ đây đã gặp Thầy.
Một chức giáo dân tua lãnh lĩnh,
Làm cho đời tề hóa ra hay!”*

Sứ mạng người tu theo Đạo Thầy Đạo Đức Chí Tôn là phải thương Đời, phải vì Đời mà hành đạo. “Làm cho Đời tề hóa ra hay” ý này rất thiết thực. Không tách Đạo khỏi Đời, không đặt Đạo trên đời mà phải thấy Đạo Đời là một, lương giáo một nhà làm sao cho Đạo Đời tương đắc!

Càng đọc Thánh Ngôn dạy Đạo càng thấy ra nhiều mặt ở Đời.

Khi đề cập phần thương ghét ở Đồi, trong đàn cơ ngày 13 tháng 3 năm 1926, Thầy dạy: “Thầy nói cho các con hiểu rằng: muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy thì khổ hạnh lắm, hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy lại càng hành bấy nhiêu. Như đáng làm môn đệ Thầy thì Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước, còn ngã thì cửa địa ngục lại mở. Thương thương, ghét ghét, ai thấu đáo vậy ôi!”

Bởi vậy cho nên Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyên dụ; cũng chẳng vì thương mà không sai quỵ dễ dàng. Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình; chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con; song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đáng là đạo đức của các con. Vậy ráng gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy”.

Nhờ đọc lời dạy này mà mỗi khi gặp khó, gặp khổ lấy lời dạy này để tự an ủi, củng cố đức tin và thấy được lòng Thầy đối với đệ tử. Đây là lời dạy hết sức thiết thực cụ thể cần ứng dụng trong đời tu. Có như vậy mới mong đi cùng bước Đạo. Nhớ lại lúc cơ Đạo gặp hồi quanh co, đời hành đạo gặp trắc trở thì luôn nhớ lời Thầy dạy:

*“Đinh ninh Thầy dặn trẻ đôi lời,
Mình biết Đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kẻ thường tình ngu biếm nhẽ,
Phải coi nên chỗ để nên lời.”*

Đàn cơ ngày 20 tháng hai năm 1926: Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo đạo Nam Phương dạy:

*“Bửu tòa thơ thới nở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà,
Chung hiệp ráng vun nền Đạo Đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.”*

“Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu”. (TNHT) Thầy dự báo mỗi Đạo Thầy khai như tòa nhà quý báu theo thời gian sẽ trở thêm hoa. Có ý điều tốt đẹp sẽ tăng lên mãi. Ngày nay điều ấy đã ứng hiện. Rồi Thầy nói rõ ban sơ chỉ có một cội Cao Đài sau cội ấy sẽ thêm nhiều nhánh, sau sẽ có hoa thơm trái ngọt nhưng chung quy cũng hiệp lại một nhà. Điều này Thầy có ý dạy tuy phân ra nhiều nhánh nhưng chốt Cao Đài có một, cội Cao Đài có một. Không phải phân ra nhiều nhánh mà khác Đạo. Vậy nên người Đạo phải chung hiệp vun quén nền Đạo cho ngày một phát triển, điều ấy là ý muốn của Thầy. Thầy cũng chỉ rõ phải có thời gian và thử thách, phải bền chí gìn lòng son sắt có ngày đến với Thầy.

Sau 95 năm đã chứng minh có nhiều môn đồ đã đi cùng bước đạo ngày công viên quả mãn về Thầy thật vẻ vang, Đạo nghiệp rạng rỡ.

Thầy nói rõ lời dạy của Thầy không phải môn đệ nào cũng thấu đạt vì vậy:

“Các con phải hiểu rằng: Thầy là huyền diệu thế nào? Cách dạy, Thầy buộc phải tùy thông minh của mỗi đứa mà dạy, dầu cho Thầy phạm tục cũng phải vậy; nếu đứa dở mà dạy cao kỳ, nó biết đâu hiểu được.” (TNHT)

Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đồng thể lực, đừng ganh gổ nghe! Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn, ngày sau sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy: (TNHT).

*“Vào vòng huynh đệ khá thương nhau,
Một đức trời hơn một phẩm cao.
Quyết chí Thiên-Đường mau bước tới,
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.”*

Tình yêu này đã thể hiện trong sự tôn trọng mạng sống, nên Đức Chí Tôn còn dạy thêm rằng :

"Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

"Nếu ai giết chết mạng sống, đều chịu quả báo không sai..."

"Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ, các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy.

Do đó giới luật đầu tiên của Đạo Cao Đài giáo là cấm sát sanh, chơn truyền của Đạo Cao Đài còn dạy rằng Thượng Đế là Ông Cha Trời rất hiền lành nên tôn vinh Ngài là Đấng Đại Từ Phụ, Ngài luôn luôn tha thứ tội lỗi cho loài người, chẳng bao giờ có ý muốn trừng phạt.

Trong Thánh Giáo Đức Chí Tôn có dạy rằng (TNHT):

"Các con nghe: Thầy buộc phải nói rõ cho các con đừng làm mà trách Thầy. Cha hiền chẳng biết hành hạ con cái bao giờ, Thầy đã đến dìu dắt từng đứa, thì lẽ nào lại đành lòng xô-đuối."

Đức Chí Tôn đối với những người làm lỗi đã không trách phạt mà còn tạo cơ hội cho họ cải tà qui chánh nên Ngài đã cho biết (TNHT):

"Từ khai thiên, Thầy đã sinh ra các con, sự yêu mến của một ông cha nhân từ thế quá lẽ, làm cho đến nỗi con cái khinh khi, phản nghịch lại, cũng như Kim Quang Sứ là A Tu La, Thánh Giáo gọi là Lucifer phản nghịch... Thầy chẳng đã trách phạt Kim Quang Sứ lẽ nào lại trách phạt các con". Thầy đã hàng ngày nói với con rằng:

"Muôn việc chi Thầy đã bố hóa vào lòng con. Như con tính điều chi, tức Thầy đã định rồi. Con không cần nặng lòng lo lắng. Đạo cốt để cho kẻ hữu duyên. Những kẻ nào đã làm môn đệ của "Tà thân Tinh quái" thì không thể gì làm môn đệ Thầy được":

*“Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà
Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra
Sao ra Tiên Phật người trần tục
Trần tục muốn thành phải đến Ta.”*

Không phải Đức Chí Tôn không có quyền hành trừng phạt, nhưng vì lòng bác ái và vì máy thiên cơ nên Ngài không muốn :

"Máy thiên cơ các con chưa rõ. Các con cứ tưởng lầm rằng Thầy không kèm chế kẻ vô lương đặng. Các con hằng muốn thấy kẻ ấy bị hình phạt nhứt tiền thì mới vừa lòng các con, nhưng Thánh ý Thầy không phải vậy đâu...". (TNHT).

Đức Chí Tôn có đủ quyền hành vô lượng, có thể tiêu diệt những kẻ tội lỗi, nhưng vì phép công bình thiên liêng mà thôi:

*"Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt chúng nó đặng, nhưng mà phép công bình thiên liêng chẳng phải nên vậy.
Đối với kẻ tội lỗi Đức Chí Tôn chỉ muốn cho họ cải tà qui chánh mới lập Đạo để cứu vớt, vì đời không có tội lỗi thì Thầy nhọc công lập Đạo làm gì, nên Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã dạy rằng :
" Thầy lại nói buổi lập Thánh Đạo. Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu đến nhọc công Thầy".* (TNHT).

Theo Thánh Ý của Đức Chí Tôn là muốn cho tất cả nhơn loại được siêu thoát, điều này Đức Hộ Pháp đã dẫn giải rằng :

" Xưa kia con người đi tìm Đạo, còn hôm nay trái lại Đạo lại đến tìm người. Ôi ! nếu ta tưởng tượng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi thố, thì chúng ta đã hạnh phúc không có ngôn ngữ nào mà tả đặng... " (Lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp ngày 15 tháng 8 Nhâm Thìn, 1952 tại Cửu Long Đài đền thờ Phật Mẫu).

Qua các trích dẫn trên chúng ta thấy tình yêu của Thượng Đế của Đức Chí Tôn, của Đấng Đại Từ Phụ thật là vô biên. với lòng thương yêu vô tận, Ngài đã luôn luôn sẵn sóc cho thế gian được an lành, cho loài người được tiến hoá đến ngang hàng với ngôi vị Trời Phật. Thầy đã dạy là Thầy đến trần gian lập Tam Kỳ Phổ Độ là để “độ rồi kẻ có tội lỗi”.

“Đức Chí Tôn là Đấng Đại Từ Phụ là Cha cả vạn linh, chúng ta là con cái của Ngài, không phải chỉ hưởng phần hữu-hình tại thế mà thôi, Ngài lại dành một phần quý trọng hơn là nhứt điểm linh quang, nhờ đó mà từ vật chất tiến đến thú cảm, nhơn loại, mới tiến đến Phật Vị, mà ngang phẩm cùng Ngài, Đức Từ phụ là Phật, Ngài muốn cho con cái của Ngài cũng thành Phật, đặng đạt quyền năng bí mật như Ngài, rồi lập Càn Khôn Thế Giới khác. Luật thiên nhiên một ông cha lập nghiệp, thì con theo nghiệp cha mà tạo ta nghiệp khác nữa...”

III. Thánh Thể Đức Chí Tôn

Vào thời Thượng cổ nhân loại còn sống từng bộ lạc riêng rẽ, tâm tính còn thuần phát thiên lương, nhưng trình độ văn minh thì còn tình trạng bán khai lạc hậu. Nên Đức Chí Tôn tùy từng địa phương mà giáng trần mang hình thể khác nhau. Ở Trung Đông Đức Chí Tôn lấy hình thể Jéhovah, ở Ấn Độ lấy hình thể Brahma, ở Trung Hoa lấy hình thể của Hồng Quân Lão Tổ cốt để khai hóa dân trí. Chúng sanh mỗi địa phương nhìn và vâng phục Thượng Đế qua hình ảnh của người đồng chủng với mình. Ngay khi họ đắc Đạo thoát xác về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, do quyền phép của Thượng Đế, khiến họ cũng nhìn thấy Thượng Đế qua hình ảnh như vậy, như Dân Do Thái thì thấy Ngài là Jéhovah, người Ấn Độ thì nhìn Ngài là Brahma, người Tàu nhìn Ngài bằng hình ảnh của Hồng Quân Lão Tổ (Đức Hộ Pháp Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống).

Vào thời trung cổ con người đã xa rời thánh đức, chơn truyền của các tôn giáo đã bị làm sai lạc, nên Thượng Đế đã cho các vị Giáo chủ giáng trần mở Đạo, tùy theo trình độ của mỗi nơi mà tùy thời để lập giáo, ở Trung đông có Đức Jésum Christ, ở Ấn Độ có Đức Thích Ca, ở Trung Hoa có Đức Lão Tử, Khổng Tử, thời kỳ này nhân loại còn sống riêng rẽ, chỉ biết nội tư phương của mình mà thôi, nên các vị Giáo chủ đã tùy theo trình độ dân trí, và sự sai lầm phổ biến trong địa phương đó mà thuyết giáo. Thời kỳ này gọi là Nhị Kỳ Phổ Độ.

Ngày nay, nhân loại đã tiếp cận với nhau, sự liên lạc trên toàn thế giới dễ dàng, xem như sự liên lạc với nhau trong một làng mạc nhỏ bé, còn vũ trụ tuy bao la, nhưng nhân loại cũng đã biết được nhiều thiên thể ở ngoài trái đất, hơn nữa trình độ loài người đã tiến hoá cao, nhiều giáo lý không còn phù hợp, hoặc đã sai lạc chơn truyền, và các giáo điều của nhiều tôn giáo lại trái ngược lẫn nhau, lại nữa bản chất của nhân loại cũng vẫn còn kỳ thị chủng tộc, phân biệt giai cấp, chia rẽ tôn giáo... nên đã gây nên sự đối-nghịch trầm trọng giữa các tôn giáo với tôn giáo, các dân tộc với các dân tộc.

Trong Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay, Đức Thượng Đế không giáng trần mang hình thể con người nữa, mà Ngài đã đích thân giáng linh dùng huyền diệu cơ bút để lập Đạo, quy tụ lương sanh trên khắp thế giới làm thành Hội Thánh, cùng chúng sanh các sắc dân làm Thánh Thể của Ngài để thay mặt Ngài tại thế gian, Hội Thánh là đầu não, chúng sanh là tay chân máu thịt, để sự truyền giáo không bị ngăn ngại, vì bất kỳ hình ảnh một con người của một sắc dân nào đó, cũng không thể nào tượng trưng đầy đủ cho hình thể của Thượng Đế, để cho mọi sắc dân tín ngưỡng vâng phục, vì Thánh Thể của Thượng Đế là toàn cả vũ trụ và vạn hữu chúng sanh.

Có lẽ cũng vì thế mà trong Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay, Đức Chí Tôn đã dạy dùng biểu tượng Thiên Nhân (Con Mắt) để tượng trưng cho Ngài. Việc thờ Thiên Nhân được coi là huyền bí, tuy vậy Đức Chí Tôn cũng giải sơ lược về Thiên Nhân như sau:

"... Chưa phải hỏi các con biết đặt tại sao vẽ Thánh Tượng "Con Mắt" mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh (TNHT):

“Nhân thị chủ tâm.
Lưỡng quang Chủ tế.
Quang thị Thân.
Thân thị Thiên.
Thiên giả, Ngã giả.”

Trong Đạo Cao Đài có nhiều hình thức Thiên Nhân: nơi quả Càn khôn, nơi cung đạo, trên Phi Tướng Đài trước Đền Thánh, bên trong Thông Thiên Đài, tại Thánh thất, tại tư gia của tín đồ. Các hình thức Thiên Nhân này cơ bản giống nhau về ý nghĩa, chỉ khác nhau về vị trí và hình thức biểu hiện. Việc lựa chọn Thánh tượng Thiên Nhân làm biểu tượng tôn giáo đem đến cho Đạo Cao Đài một màu sắc mới, mang ý nghĩa nhân sinh cao cả. Màu sắc mới đó mang hình ảnh vừa lạ lại vừa quen. Lạ vì con mắt đó là biểu tượng của tôn giáo tượng trưng cho Ông Trời, quen vì con mắt đó của con người, ai cũng biết, ai cũng có thể nhìn thấy mọi sự vật hiện tượng của thế giới loài người. Triết lý thờ phượng Thiên Nhân đem tới nhận thức nhân văn của con người, hướng con người đạt đến sự hoàn thiện, hoàn mỹ thông qua việc tu luyện hàng ngày để hiệp nhất tam bửu hoà cùng bản thể của vũ trụ. Đồng thời vừa có cơ sở của tính khoa học, vừa mang tính tâm linh của con người. Nói như vậy, không phải là sự gán ghép giữa khoa học và tâm linh mà ngày nay y học đã chứng minh được con người cũng có thể đạt tới sự minh triết khi mở được tuyến tòng quả ở não bộ và liên quan đến con mắt “tâm linh”: con Mắt thứ ba của con người.

Người tín đồ Cao Đài tâm niệm Thiên Nhân là biểu tượng thiêng liêng nhất, sâu sắc nhất. Hàng ngày, người tín đồ Cao Đài cúng tứ thời đều nhìn Thiên Nhân để hiệp thông với Đấng Thượng Đế nhằm gột rửa tâm hồn cho trong sạch, tu tiến như “đang nhìn vào chính cõi tâm linh của mình”. Đồng thời cũng được Đấng Thượng Đế ban Hồng Ân cho mỗi người đạo được tinh tấn trên con đường tu hành để mở được huệ nhãn trở thành người minh triết và tiến tới mở được “Thiên Nhân” của bản thân để thông suốt với vũ trụ. Tìm hiểu Thánh Tượng Thiên Nhân của Đạo Cao Đài giúp chúng ta thấy được ý nghĩa biểu tượng tâm linh và hiểu được đức tin sâu sắc của người Đạo Cao Đài hướng đến.

Chúng ta còn thấy rằng, ngoài những ý nghĩa nêu trên, nó còn mang tính chất tránh cho nhân loại sự kỳ thị chủng tộc, màu da sắc tóc, nếu chọn một con người thuộc một sắc dân nào đó, để tượng trưng hình ảnh của Thượng Đế, thì không đủ sức thuyết phục toàn thể nhân loại.

Cũng do đó, nên trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn cũng không giao chánh giáo cho một vị Giáo chủ hay Tiên tri tại phàm trần, mà Ngài giảng linh dùng cơ bút để khai Đạo, tức là Ngài trực tiếp giáo hoá và độ rỗi toàn thể nhân loại, không qua trung gian một người như trước đây.

Khai Đạo kỳ thứ ba này, Đức Chí Tôn, Thượng Đế không sáng lập một tôn giáo mới có một giáo lý khác lạ, mà mục đích khai Đạo lần này là Qui Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi, đem các mối Đạo hữu hình trở về cội nguồn. Điều này Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

" Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gầy chánh giáo, vì khi trước Càn Vô Đắc Khán, Khôn Vô Đắc Duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn ngày nay nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn Dĩ Tận Thức, thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà nhân loại nghịch lẫn nhau; cho nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt. Lại nữa trước khi Thầy giao chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm hóa ra phàm giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chón A Tỳ”.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn nhỏ đăng để thể cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo. (TNHT).

Đức Chí Tôn mở đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rồi chúng sanh, cứu rồi cả phần xác lẫn phần hồn, dẫn dắt chúng sanh vào con đường Thế Đạo Đại Đồng và Thiên Đạo Giải Thoát.

Đức Hộ Pháp ngày 1-7-Mậu Dần (dl 27-7-1938) thuyết đạo tại Đền Thánh “Tại sao Đức Chí Tôn không giảng bằng xác thân, lại giảng bằng huyền diệu cơ bút ?”:

“Tại thời kỳ chuyển Đạo vô vi hiệp Tam Thanh, chấn hưng Tam Giáo, phục nhứt Ngũ Chi, nên Đức Chí Tôn giảng bằng huyền diệu cơ bút, mới qui đăng cả Đại Đồng Tam Giáo.

Bởi Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Phật, Thánh, Tiên giảng linh Tam Giáo, nhơn buổi nhơn loại chưa hiệp đồng, nên ba vị Giáo Chủ phải thọ sanh riêng địa phận, nên hai kỳ khai đạo ấy chỉ phổ độ trở về cựu vị có 8 ức nguyên nhân, còn buổi Hạ Nguơn Tam Kỳ Phổ Độ là thời kỳ ân xá tội tình cho toàn cả chúng sanh, lại nhơn buổi văn minh nhơn loại thông đồng, Càn Khôn Dĩ Tận Thức, cho nên Đức Chí Tôn dùng huyền diệu giảng cơ khai Đại Đạo, chủ nghĩa là độ tận 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị cho khỏi sa đọa cõi hồng trần, nên gọi là cơ quan cứu thế.

Nếu Đức Chí Tôn chia chơn linh giảng thể như các vị Giáo Chủ buổi trước, thì phải tá mẫu đầu thai, mang phàm thể hữu vi, lại nữa là Đạo khai trong nước Việt Nam thì phải thọ sanh hình hài người Nam Việt, thì có thể nào chuyển ba mối đạo khắp Ngũ Châu và toàn cầu thế giới đăng.

Lại nữa, các dân tộc trong vạn quốc không thể hiệp đồng sự tín ngưỡng làm một thì khó mà độ tận chúng sanh, cho nên ức Chí Tôn giảng bằng huyền diệu cơ bút đăng làm cho các nước đề trọn đức tin rằng : có một Đấng Chí Linh giảng thể cứu đời qui tụ cả khối tinh thần của nhơn loại duy nhứt, chỉ rõ bằng cơ như kỳ hội các tôn giáo thế giới tại thành

phổ Luân Đôn, thì các nước đều công nhận Đạo Cao Đài là chơn thật, có thể Qui Nguyên Đại Đồng Tôn giáo.

Đức Chí Tôn tuy chẳng giáng bằng xác thân, mà lại qui tụ lương sanh lập thành Hội Thánh, thay hình thể hữu vi cho Đức Chí Tôn và lập Quyền Vạn Linh đối phó cùng quyền Chí Linh.

Ấy là cơ quan mầu nhiệm cứu vớt quần sanh, giải thoát khỏi chốn sông mê bể khổ. Kỳ Hạ Nguơn này, dầu chúng sanh có tàn bạo hung ác thế nào cũng không làm hại xác thân của Đức Chí Tôn như các vì Giáo Chủ buổi trước đặng. Bởi Quyền Vạn Linh có đủ nghị lực tinh thần lập khuôn viên luật pháp, xây chuyển cơ Đạo và cơ Đời cho thuận theo lẽ tuần hoàn của Tạo Hóa. Đức Chí Tôn khai Đạo kỳ thứ ba này, giáng bằng huyền diệu cơ bút là do nơi Thiên Thor tiền định chuyển Đạo Vô Vi, hiệp Tam Giáo Ngũ Chi làm một”.

Trên đây chỉ tóm tắt sự khai mở Tam Kỳ Phổ Độ và sự độ rỗi của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng để cứu vớt nhân loại qua các thời kỳ, từ khi có loài người cho đến nay. Nên đức tin của tín đồ Đạo Cao Đài tôn thờ Đức Thượng Đế là phẩm Đức Chí Tôn, Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn, chủ tể vạn vật, là Cha là Thầy chung của muôn loài trong Càn Khôn Vũ Trụ.

IV. Hình Thể Đức Chí Tôn Tại Thế

Đức Bác Nương Diêu Trì Cung dạy rằng: Hình Thể Đức Chí Tôn tại Thế là Đền Thánh hay Bạch Ngọc Kinh đó vậy. Đức Bác Nương cũng dạy tiếp:

Ngày nay, chính Đức Chí Tôn giáng trần lập đạo. Ông thầy của chúng ta là ông thầy Trời, với thời gian thất ức niên, với mục đích cứu rỗi 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị. Thất ức niên so với không gian, thời gian và so với tuổi thọ của địa cầu này thì không có bao nhiêu.

Đức Chí Tôn lập đạo lần này không phân tánh giáng trần như những lần trước, mà giáng trần bằng thiêng liêng cơ bút, giáng trần không có hình thể, không có tiếng nói mà có lời nói. Hình thể chúng ta là thể xác, trí não và linh hồn, tức là tinh, khí, thần hiệp lại. Hình thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh đó vậy. Đền Thánh có: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Bát Quái Đài.

Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác.
Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho trí não.
Bát Quái Đài tượng trưng cho linh hồn.

Đền Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế đó vậy. Hình thể này không có quyền lực nào hủy diệt được. Hình thể này sẽ sống với chúng ta cho đến thất ức niên. Đức Chí Tôn

không có tiếng nói mà ở đâu cũng có lời nói. Những lời nói này sẽ còn nói mãi với chúng ta.

Còn Trời, Đất, Người và Đạo thì có:

Trời thì có Nhật, Nguyệt, Tinh.
Đất thì có Thủy, Hoả, Phong.
Người thì có Tinh Khí Thần.
Đạo thì có Tam Giáo: Phật, Thánh, Tiên



Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh

Còn Trời, Đất, Người và Đạo thì có:

Trời thì có Nhật, Nguyệt, Tinh.
Đất thì có Thủy, Hoả, Phong.
Người thì có Tinh Khí Thần.
Đạo thì có Tam Giáo: Phật, Thánh, Tiên.

Ba Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Bát Quái Đài. hiệp một thành hình thể mới có sự khôn ngoan và sáng suốt được. Con người nếu thiếu linh hồn thì phải chết, thiếu chơn thần phải điên, thiếu hình thể thì không thành người, như vậy vật bất ly tâm.

Tòa Thánh được xây cất là thay thế hình thể Đức Chí Tôn tại thế cho chúng sanh đến mà nhìn Thầy, tức là Đức Chí Tôn đến để cứu vớt chúng sanh trong thời kỳ thứ ba (Tam Kỳ Phổ Độ), theo lời tiên tri của Đức Chúa Giê Su Christ đã nói:

"Trong hai ngàn năm thì có chúa xuống thế nhưng Ngài đến như kẻ trộm đi đêm, Ngài sẽ huyền diệu hơn ta, nhiều người kính mến hơn ta và không chịu đổ máu như ta, khi Ngài đến có nhiều tiếng còi kêu la inh ỏi trên thính không. Ấy là cơ bút ngày nay đó vậy."

Đến Tòa Thánh Tây Ninh, tới cửa chánh môn, ta thấy có một tấm bảng lớn, trong bảng này có ghi 6 chữ: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bằng chữ Nho và chữ quốc ngữ. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo lời dạy của Đức Chí Tôn là một tôn giáo lớn mở ra lần chót để độ rồi chúng sanh.

- Đại Đạo: hiểu theo nghĩa thông thường là một con đường lớn, con đường rộng rãi thênh thang, ai đi trên đó cũng được; hay là một tôn giáo lớn, một đạo lớn.

- Tam Kỳ: hiểu theo nghĩa đơn giản là lần thứ 3 mà cũng có nghĩa là lần chót.

- Phổ Độ: hiểu theo nghĩa từng chữ thì đó là phổ thông rộng lớn, cả nhân loại trên địa cầu này chứ không hạn chế, không gò bó trong một sắc dân, một quốc gia. Độ là dịu dặt, là độ rồi, còn có nghĩa là cứu vớt, mà cứu vớt là tha thứ đó vậy.

Nghĩa chung là: một tôn giáo lớn mở ra lần chót để độ rồi chúng sanh.

Hai bên tấm bảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐTKPD) có hai câu liễn viết bằng chữ Nho:

- Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục.

- Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền.

Nghĩa là: Đức Chí Tôn giáng trần kỳ này với danh xưng là Cao Đài, Cao thượng, Đài tiên là như vậy. Thánh ngôn câu: Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài giáo đạo Nam Phương là như vậy.

Đức Chí Tôn là ông Cao Đài, ông Cao Đài là Thượng Đế, là ông Trời. Ông Trời nói: ta mở ra cho Nhơn loại nơi mặt địa cầu này một nền tôn giáo lớn là để dịu dặt Nhơn loại đi vào con đường hòa bình dân chủ. “Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục” là như vậy.

Ông Trời nói: nếu Nhơn loại muốn hòa bình dân chủ thì hãy vào đây, vào cửa Cao Đài và nghe ta dạy. Hãy tin ngưỡng nơi ta, tin ngưỡng lẫn nhau. Sùng bái và tin tưởng, có tin tưởng mới có sùng bái, tin tưởng lẫn thứ ba mà cũng là lần chót. “Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền” là như vậy.

Hòa bình, dân chủ, tự do ở đây không phải có một cá nhân ban cho một cá nhân, không phải của một đoàn thể đảng phái ban cho một quốc gia dân tộc mà là của ông Trời ban cho toàn Nhơn loại. Nhơn loại muốn có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự thì chỉ có tin tưởng nơi Thượng Đế rồi sùng bái Thượng Đế là đấng Cha chung và cả Nhơn loại là anh em ruột thịt với nhau. Chừng nào, giờ phút nào mà toàn thể Nhơn loại nơi mặt địa cầu này

tin tưởng như vậy và làm như vậy thì giờ phút đó mới có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự. Còn trái lại là giả dối. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà có lời nói là như vậy.

Đức Chí Tôn mở đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rỗi chúng sanh, cứu rỗi cả phần xác lẫn phần hồn, nghĩa là dẫn dắt chúng sanh vào con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, con đường Thế Đạo Đại Đồng dẫn đến Thiên Đạo Giải Thoát.

Bây giờ nói đến Đền Thánh. Đền Thánh tượng trưng cho hình thể Đức Chí Tôn. Khi đứng trước Đền Thánh, trước mắt Đức Chí Tôn, chúng ta thấy gì ?

Nhìn tổng thể Đền Thánh Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh, người ta thấy Tòa Thánh mang hình tượng Long Mã bái sư. Long Mã là con vật linh huyền thoại mang Hà Đồ trên mình, gợi ý cho vua Phục Hy vẽ nên Bát Quái Tiên Thiên.

- Đầu Long Mã là mặt tiền nhìn thẳng về phía Tây. Hai lầu chuông và trống vươn lên như hai sừng nhon. Nằm giữa hai lầu chuông trống là toà nhà lầu với tầng trệt (TINH TÂM ĐÀI) như miệng Long Mã há ra.

Tầng hai (Phi Tướng Đài) như cái trán với 2 cửa được coi như hai con mắt. Giữa là mắt Huệ (Thiên Nhân). Trên cao có tượng Đức Di Lặc ngồi trên lưng cọp và tòa sen.(hình 4)

- Đuôi Long Mã là Bát Quái Đài hướng thẳng phía Đông

- Thân Long Mã là phần ở giữa Đền (Cửu Trùng Đài) chia thành 9 gian cao dần từ phía trước ra sau, nối liền Hiệp Thiên Đài với Bát Quái Đài.

Trước hết là Hiệp Thiên Đài. Hiệp Thiên Đài là mặt tiền. Đền Thánh gồm có: một cửa chánh và hai lầu cao gọi là Lầu Chuông và Lầu Trống.

Bạch Ngọc Chung Đài: Ở về bên hữu tức là cái Đài có chuông bằng ngọc trắng nhưng hai chữ Bạch Ngọc là do chữ Bạch-Ngọc-Kinh mà ra. Ý nói chuông ấy là do nơi Thiên Đình mỗi khi đánh chuông thì tiếng ngân của nó thấu đến Phong Đô, mười (10) cửa ngục đều mở để cho các âm hồn giác ngộ sám hối tiền khiên mà siêu rỗi.

Lôi Âm Cổ Đài: Ở về bên tả tức là Đài trống sấm nhưng hai chữ Lôi Âm cũng từ trong ba chữ Lôi Âm Tự, là ngôi đền của Đức Phật Thích Ca ngự tại Tây Phương. Mỗi khi có cúng Đại lễ Lôi Âm Cổ nổi lên ba (3) hồi, mỗi hồi 12 chập mỗi chập 12 dùi thì Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đến châu Ngọc Đế.

Cửa chánh gọi là chánh điện, trên chánh điện có bao lơn. Có 6 chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Trên 6 chữ này là Thiên Nhân. Trên Thiên Nhân là mái ngói của chánh điện. Trên mái ngói có hình Đức Phật Di Lặc cỡi cọp. Tất cả hình tượng ở trước mặt Hiệp Thiên Đài là những lời nói tiềm tàng, ẩn hiện giáo lý của Đức Chí Tôn và đó là những chân lý có giá trị tuyệt đối.

Cặp hai bên tấm bảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trước Hiệp Thiên Đài có hai câu liên khác. Trên đầu hai câu liên có hai chữ Nho: **Nhơn Nghĩa**. Hai câu liên viết bằng chữ Nho như sau:

- **Nhơn**: Hiệp Nhập Cao Đài, Bá Tánh Thập Phương Qui Chánh Quả.

- **Nghĩa**: Thiên Khai Huỳnh Đạo, Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa.

Ý nghĩa: *Hiệp vào Cao Đài, trăm họ mười phương cùng Chánh giáo.*

Trời khai Đạo lớn, năm nhánh ba giáo hội Long Hoa.

Trên hai câu đối này có hai chữ nho, bên phải là chữ **Nhân**, bên trái là chữ **Nghĩa**. Đó là một trong những triết lý của Đạo Cao Đài phát huy:

- Nhơn Bồ Tứ Phương Đại Đạo Dĩ Nhơn Hưng Xã Tắc

- Nghĩa Ban Vạn Đại Tam Kỳ Trọng Nghĩa Chấn Sơn Hà

Ý nghĩa: *Lòng nhơn đem rải khắp bốn phương, Đạo Cao Đài lấy lòng nhơn làm hưng thịnh nước nhà. Điều nghĩa ban cho muôn đời, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ xem trọng điều nghĩa để làm rạng danh nước nhà.*

Hai câu liên này dạy chúng sanh lo tròn Nhơn Đạo (Ngũ Chi), tức là Nhơn Lễ Nghĩa Trí Tín và còn có mục đích dạy chúng sanh lo tròn Thiên Đạo. Nếu ghép hai chữ đầu tiên của hai câu liên này, ta thấy có hai chữ Hiệp Thiên, tức là Hiệp Thiên Đài. “Hiệp Nhập Cao Đài, Bá Tánh Thập Phương Qui Chánh Quả” có nghĩa tổng quát là Nhơn loại 10 phương hãy hội hiệp lại trong cửa Đạo Cao Đài này, tức là trong lòng của Đức Chí Tôn, trong lòng của ông Trời để học hỏi luật thương yêu và quyền công chánh. Có thương yêu bình đẳng mới về được cực lạc niết bàn.

“Thiên Khai Huỳnh Đạo, Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa” nghĩa là ông Trời mở đạo vàng, đạo quý, đạo chánh, không phải tả đạo bàng môn, không mê tín dị đoan. Đạo có luật pháp, có chân lý, có giáo lý, có khoa học, triết học, có kinh có kệ, có thể pháp, có bí pháp; tức là đạo có khả năng độ rỗi cả phần xác lẫn phần hồn. “Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa” : ngũ chi là năm nhánh nhỏ, tam giáo là ba cội lớn. “Ngũ Chi Tam Giáo” là qui tụ năm nguyên tắc nhỏ của Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo. Nói chung là cả chúng sanh, cả Nhơn loại, dù theo tôn giáo nào, giáo lý nào, nguyên tắc nào cũng có thể qui tụ lại, hội hiệp lại trong cửa đạo Cao Đài này, trong lòng Đức Chí Tôn đây, để Đức Chí Tôn sắp đặt ngôi vị, đẳng cấp thiêng liêng, tức là tuyền phong Phật vị, tức là hội Long Hoa.

Ngoài ra, ta còn có thể hiểu rõ thêm qua các câu kinh: “Thâu các đạo hữu hình làm một, Trường thi Tiên Phật vượt kiếp khiên”. Mỗi hình ảnh, mỗi hiện tượng, mỗi việc làm trước Hiệp Thiên Đài là một lời nói, một ý nghĩa ẩn tàng sâu xa của Đức Chí Tôn. Trong phạm vi bí pháp luyện đạo, Bát Nương chỉ nói những gì liên quan thôi, chớ Đức Chí Tôn nói rất nhiều về Nhơn Đạo (phần Thế Đạo) và Thiên Đạo, về Thể Pháp và Bí Pháp, về huyền vi mẫu nhiệm của Càn Khôn Vũ Trụ, về quyền năng vô hạn của Đức Chí Tôn, về bốn phận của chúng ta.

Ngày nay Đức Chí Tôn đã đến, đem nền Tôn Giáo của Ngài để tại mặt thế này, đăng chính đồn đạo đức tinh thần từ thượng cổ đến giờ, bằng huyền diệu cơ bút. Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem cơ bí mật huyền vi Tạo Đoan giáo hóa con cái của Ngài.

Nền Tôn Giáo xưa khác, còn nền Tôn Giáo của Đức Chí Tôn ngày nay khác.

Vả chẳng mỗi cơ quan đã tượng hình nơi Càn Khôn Vũ Trụ ngày giờ này có hai mặt luật:

- Luật hữu vi, tức nhiên luật định tướng định hình gọi là Thể Pháp.
- Luật vô hình là định luật bí ẩn của nhân loại gọi là Bí Pháp.

Đạo Giáo trọng hệ nhứt là Bí Pháp, vì do nơi Bí Pháp mà người ta mới tìm tòi được trong cơ quan Tạo Đoan. Cơ quan đó, tìm tòi Bí Pháp ấy do Cách Vật Trí Tri (la raison renverra toute la chose), cách là đến cùng và vật như là sự vật, ta ngó thấy Đạo Nho đã có một khoa tối cổ đó vậy.

Các Đạo Giáo đương quyền tức nhiên cơ quan Tạo Đoan vạn vật, Đạo phải có luật Hữu Hình và Vô Hình. Đạo Giáo của Đức Chí Tôn hay các nền Tôn Giáo khác cũng vậy.

Đạo là gì ? Đạo là Huyền Vi Bí mật cơ quan Tạo Đoan trọn cả cơ quan tạo đoan ở trong hai khuôn luật Hữu Hình và Vô Hình của nó. Khuôn luật Vô Hình tức nhiên cơ quan bí mật huyền vi. Tìm hiểu đặng chi? Phải tìm hiểu đặng, mới biết cái định luật về phần hữu vi.

Trong hữu hình ấy, nếu ta lấy Cách Vật Trí Tri của nó mà tìm vô hình vô ảnh của nó:

- Luật Hữu Hình tức nhiên là Thể Pháp.
- Luật Vô Hình tức nhiên là Bí Pháp.

Nếu chúng ta bước vào Đền Thánh, qua cửa chánh điện, tức là cửa Hiệp Thiên Đài, ta thấy hai bên có hai cột chỗi bao lơn: một cây chạm hình rồng, một cây chạm hình bông sen. Rồng là Long, sen là Hoa. Vào cửa Hiệp Thiên Đài tức là vào hội Long Hoa đó vậy.

Đứng giữ (giữa) bốn cột Long Hoa, ngược lên trần, ta thấy có vẽ một cái cân nhỏ giống như cân tiêu ly. Cân này nằm trên quả địa cầu. Trên cân cân có một bàn tay thiêng liêng cầm cân nẩy mực. Đó là Cân Công Bình Thiêng Liêng. Đức Chí Tôn dùng cân này để cân tội phước mà định ngôi vị cho cả chúng sanh. Bước tới một bước nữa, ta thấy tượng Tam Thánh.

- Người thứ nhất: ông Nguyễn Bình Khiêm, tức Trạng Trình, văn hào Việt Nam.
- Người thứ hai: ông Tôn Trung Sơn, tức Tôn Dật Tiên, nhà cách mạng Trung Hoa.
- Người thứ ba: Nguyệt Tâm chơn nhơn, tức ông Victor Hugo, văn hào nước Pháp.

Trong thời Hạ Ngươn Tam Chuyển, Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ba vị này đại diện cho nhơn loại ký với Đức Chí Tôn một hòa ước, nói cho đúng là một giao ước. Nhưng lạ thay, bản giao ước này chỉ có một điều khoản mà thôi: đó là Công Bình và Bác Ái.

Trong hình, ta thấy ông Tôn Dật Tiên cầm nghiên mực, ông Nguyễn Bình Khiêm cầm bút lông mèo viết hàng chữ Nho: Thiên Thượng Thiên Hạ, Bái Ái Công Bình. Thiên Thượng là Trời trên, là Đức Chí Tôn. Thiên Hạ là Trời dưới, là chúng sanh.”Thiên Thượng Thiên Hạ” tức là “Thượng Đế và Nhân Loại”. Kế đó, ông Victor Hugo cầm bút lông chim viết hàng chữ Pháp: DIEU et HUMANITÉ, AMOUR et JUSTICE. Nghĩa là Trời và Người, Bác Ái và Công Bình.



Hình Tam Thánh Nguyễn Bình Khiêm, Tôn Dật Tiên và Victor Hugo

Nguyên bức tượng này có nghĩa chung là: Thượng Đế và Nhơn loại giao hẹn với nhau rằng: Nhơn loại thương yêu nhau và mọi người bình đẳng trước Thượng Đế. Đối lại, nếu Nhơn loại làm đúng điều khoản này thì Thượng Đế sẽ lập ngôi vị, đẳng cấp thiêng liêng cho cả chúng sanh.

Hội Long Hoa tức là chúng sanh hội hợp lại cho Đức Chí Tôn xét công định vị. Cả Nhơn loại, ai có thương yêu thì có ngôi vị. Thương yêu càng nhiều, ngôi vị càng cao. Câu Thánh ngôn: “Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh” là như vậy.

Qua khỏi Hiệp Thiên Đài, thêm 9 nấc nữa thì vào Cửu Trùng Đài. Mỗi nấc cao cách nhau 2 tấc.

Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác Đức Chí Tôn. Cửu Trùng Đài là Cửu Thiên Khai Hóa mà cũng là Cửu Phẩm Thần Tiên. Ngôi vị của chúng sanh được ấn định trên 9 nấc này. Trước khi bước lên nấc thứ nhất, ta thấy ngai thất đầu xà của Đức Hộ Pháp. Ngai Thất Đầu Xà này là bí pháp luyện đạo mà Đức Chí Tôn ban cho chúng sanh, ban cho cửu nhị ức nguyên nhân, tức là 92 ức nguyên nhân.



Chín Nấc Cửu Trùng Đài Trong Đền Thánh

Chín nấc Cửu Trùng Đài, mỗi nấc cao hơn nhau hai tấc. Đó là huyền vi màu nhiệm của trời đất. Mỗi nấc có hai cột rồng hai bên. Cột rồng lớn đứng trên bông sen lớn ngụ ý Long Hoa đại hội. Có một điều đặc biệt là: nếu mỗi nấc cao hơn nhau 2 tấc, dĩ chí nấc thứ 9 phải cao hơn nấc đầu tiên là 1.8 m. Vậy mà đứng tại Hiệp Thiên Đài ngó vào Bát Quái Đài, ta thấy mỗi nấc cũng mỗi cao, chỉ có những đầu rồng trên những cây cột từ trong ra ngoài lại bằng nhau. Nếu lấy thước đo thì đầu rồng này vẫn cao hơn đầu rồng kia 2 tấc. Đó là huyền vi màu nhiệm của trời đất.

Tạm thời Bát Nương cho một phương trình là:

$$\begin{array}{c} 9 \times 2 \times 2 \times 2 \\ 12 \end{array}$$

Con số 12 là con số khóa của môn toán học mà cũng là con số riêng của Thầy. Cúng Thầy 12 lạy là như vậy. Con số 6 là số mà về sau này sẽ có những nhà khoa học và toán học giải rõ. Cũng như Kim Tự Tháp của Ai Cập đã có những nhà toán học lấy kích thước

của những viên đá xây nền mà giải ra được những lời tiên tri của thế hệ trước về những gì xảy ra cho thế hệ sau.

Lời nói của Đức Chí Tôn, ở đâu cũng có những lời nói rõ ràng như những câu liền trước chánh môn và trước cửa Hiệp Thiên Đài. Mặc dầu rõ ràng nhưng ý nghĩa rất thâm sâu, mới đọc qua chưa chắc đã hiểu hết. Ngoài ra, còn có những lời nói tiềm tàng trong các hình ảnh mà ta thấy đầy dẫy trước Hiệp Thiên Đài, trong Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài.

Tại Cửu Trùng Đài, trên những plafond dù (plafond hình mái vòm), ta thấy có 6 con rồng tranh nhau một quả châu. Hình ảnh này ngụ ý câu kinh:” Thời thừa lục long, du hành bất tức “. Ngoài ra, còn có nghĩa là Đền Thánh được xây trên một khoảng đất địa linh, phía dưới có 6 con rồng doanh lại, một đầu đưa ra ao hồ, một đầu đưa ra suối vàng, còn 4 đầu kia đưa ra 4 hướng Đông Tây Nam Bắc.



Cửu Trùng Đài (trên vòm): 6 con Rồng tranh nhau một Quả Châu

Còn nữa,... còn rất nhiều hình ảnh tượng trưng cho lời nói của Đức Chí Tôn. Khi ta đến nóc thứ 9 Cửu Trùng Đài, ta thấy một ngai của Giáo Tông, ba ngai của Chương Pháp, ba ngai của Đầu Sư. Bảy ngai này tượng trưng cho Nhơn Đạo của con người. Qua khỏi bảy ngai này là vào Cung Đạo. Cung Đạo là nơi để Hộ Pháp và chức sắc Hiệp Thiên Đài vào làm lễ Đức Chí Tôn, mà cũng là nơi các đáng thiêng liêng giảng dạy đạo.

Khi đặt ngôi thờ Đức Chí Tôn, Thượng Đế (Thái Cực Thánh Hoàng, Đấng sáng tạo vũ trụ) ở hướng Đông thì tương ứng với cung Chấn của Bát Quái; Chấn là tiếng động, là tiếng nổ, theo giáo lý Cao Đài: Vũ trụ được tạo thành từ một tiếng nổ. Hư Vô Chi Khí

sinh ra Thượng Đế và Thượng Đế tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ, chúng sinh, vì Thượng Đế vốn từ Hư Vô Chi Khí nên không có hình ảnh nào mô tả được hết.

Đức Chí Tôn giảng cơ dạy về vị trí các cung Bát Quái của Đạo Cao Đài như sau :

" Thầy dạy: Tòa Thánh day mặt về hướng Tây, tức là chánh Cung Đoài, ấy là Cung Đạo, còn bên tay trái Thầy là Cung Càn, bên tay phải Thầy là Cung Khôn. Đáng lẽ Thầy phải để 7 cái ngai của phái Nam bên tay trái Thầy, tức bên Cung Càn mới phải, song chúng nó vì thể Nhơn Đạo cho đủ Ngũ Chi, cho nên Thầy buộc phải để vào Cung Đạo là Cung Đoài, cho đủ số."



Quả Càn Khôn Trong Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh

Bậc tiếp giáp với Cửu Trùng Đài được gọi là Cung Đạo. Đứng tại Cung Đạo ngó lên trần, ta thấy một tấm bảng hình quả trám, trong đó có một đầu người tượng trưng cho huyền quang khiêu, một cách tay cầm bút tức là chấp bút, một Thiên Nhân, những mẫu tự A-B-C, một bộ đại ngọc cơ, một tiểu ngọc cơ... Đó là phương tiện giao tiếp giữa hữu hình và vô hình, đó là những lời tiên tri tiềm tàng ẩn hiện. Đồng thời ta ngó vào Bát Quái Đài, thấy một quả càn khôn có 3072 ngôi sao (3000 ngôi sao và 72 quả Địa Cầu), bên tả có Nhật, bên hữu có Nguyệt. Trong số 3072 ngôi sao này có chòm sao Bắc Đẩu với Đại Hùng Tinh và Tiểu Hùng Tinh, mỗi chòm có 7 ngôi sao (Thất Tinh). Đức Chí Tôn dạy về

Con Mắt Thầy (Thiên Nhân) ngay trên ngôi sao Bắc Đẩu, tức nhiên Đức Chí Tôn ngự tại sao Bắc Đẩu, nên sao Bắc Đẩu chính là Trung Tâm của Càn khôn Vũ Trụ của Đức Chí Tôn (bí pháp). Đó là hình ảnh tượng trưng giáo lý (bí pháp) của Đức Chí Tôn dạy về Thiên Đạo, dạy về sự mầu nhiệm của Càn Khôn Vũ Trụ. Khi chúng ta đoạt pháp, đạt đạo, tự khắc chúng ta sẽ biết những bí pháp này một cách dễ dàng.

Trong kỳ lập Đạo lần này, Đức Thượng Đế đã dùng Cơ bút để dạy Đạo ở buổi đầu. Ngoài các hình trên, còn có quyển sách, một bảng màu đen cho thấy ba hàng chữ Nôm có nội dung:

*“Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền.
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo mầu rưới khắp...”*

Ngoài ra còn có xấp giấy viết mấy câu thơ chữ Nôm:

*“Viết thư Thiên Thơ với nét trần
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân
Chuyên luân thế sự...”*

Một bàn tay cầm bút lông từ trong mây đưa ra:

*“Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.”*

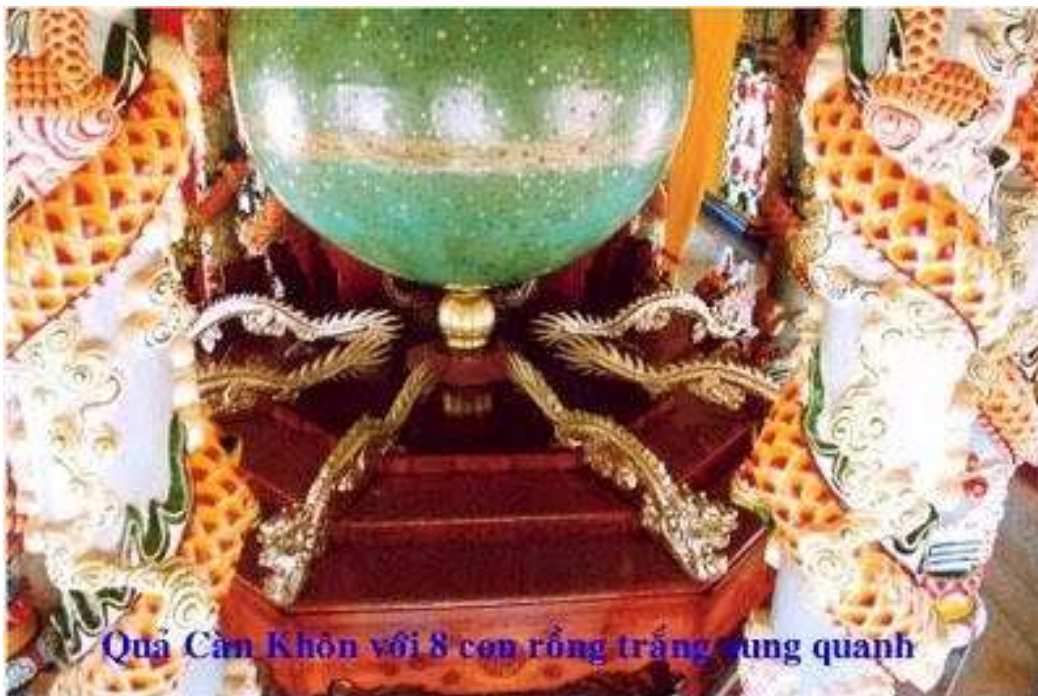
Trong Đền Thánh có tất cả 28 cột rồng. Đức Chí Tôn (Ngọc Hoàng Thượng Đế) cười rồng tuần du. Rồng tượng trưng cho sự biến hóa. Đó là ý nghĩa tượng trưng và thay thế cho “Nhị Thập Bát Tú” tức các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật châu Thượng Đế nơi Bạch Ngọc Kinh.

Các con Rồng trong Đền Thánh được sơn đủ các màu sắc còn có ý nghĩa tượng trưng đủ 3 thời kỳ phổ độ chúng sanh.

Rồng màu Xanh tượng trưng cho Thanh Dương Đại Hội trong Nhứt Kỳ Phổ Độ, do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật hành khiển. Hội Nhứt Kỳ Phổ Độ: có Thanh Dương Đại Hội, là một hội để phán đoán công nghiệp tu hành và tâm đức của nhơn sanh một cách công bình. Rồng màu Đỏ tượng trưng cho Hồng Dương Đại Hội trong Nhị Kỳ Phổ Độ, do Đức Di Đà hành khiển. Hồng Dương Đại Hội, cũng là một cuộc hội các đấng chơn hồn chúng sanh để căn cứ quá trình Đức sinh hoạt một kiếp mà phán đoán tội lỗi một cách công bình.

Rồng màu Trắng tượng trưng cho Bạch Dương Đại Hội trong Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Di Lặc điều khiển Khai Hội Long Hoa. Bạch Dương Đại Hội, mục đích cũng phán đoán tội lỗi chúng sanh như Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ phổ độ. Vì vậy tượng Rồng sơn trắng ở Bát Quái Đài dưới quả Càn Khôn, đó là tiêu biểu thời kỳ Bạch Dương Đại Hội.

Rồng màu Vàng: tượng cột hình Rồng sơn Vàng chung quanh Bát Quái Đài là ý nghĩa tượng trưng và thay thế chư Phật chúng Hội Long Hoa.



Quả Càn Khôn Với Tám Con Rồng Màu Trắng Xung Quanh

Trong Tam Kỳ Phổ Độ Đức Di Lạc làm chủ điểm Đạo nên Rồng Trắng ở tại Bát Quái Đài, ấy là chánh thời kỳ của Sắc Trắng (Đạo Phục Bạch Y, Áo Dài Trắng).



Hình Thiên Nhãn Và Hoa Sen Trong Khung Hai Bên Vách Đền Thánh

Hai bên vách Đền Thánh tạc hình hoa sen, gương sen và ngó sen trong khung hình chữ nhật đứng, ở giữa có khung tam giác tạc Thiên Nhân phản chiếu các tia rẽ quạt rất sinh động. Khung hình này mang nhiều ý nghĩa màu nhiệm:

Thiên Nhân tượng trưng cho Thái Cực.

Hình tam giác tượng trưng cho Tam Giáo Đồng Nguyên.

Bụi sen trên, bụi sen dưới tượng trưng Âm Dương tức Lương Nghi.

Lá sen tượng trưng Bát Quái

Trái sen hai bên tượng trưng Tứ Tượng.

Ngó sen tượng trưng Thập Nhị Khai Thiên.

Cây Sen tượng trưng cho đời sống con người và cũng tượng trưng cho đời sống của Đại vũ trụ.

Triết lý huyền bí dạy các yếu tố của cả hai đều giống nhau và đều phát triển theo cùng một hướng. Rễ sen chìm trong bùn, tượng trưng đời sống vật chất; thân đi xuyên qua nước, tượng trưng cho đời sống cõi cảm dục, còn hoa nổi trên nước và mở ra với bầu trời, tượng trưng cho đời sống tinh thần.



Tượng Long Mã Mang Hà Đồ Trên Nghinh Phong Đài Đền Thánh Tây Ninh

Còn nữa, Đức Chí Tôn còn nói nữa. Nếu ta lên phía trên cửa Hiệp Thiên Đài, ta thấy trên chót của lầu chuông, lầu trống có hai giỏ Hoa Lam. Nóc của Cửu Trùng Đài lợp ngói đỏ, có Nghinh Phong Đài. Đài cao 17m, phần dưới hình vuông, phần trên hình vòm cầu trông giống kiến trúc của các nhà thờ Hồi giáo. Trên quả địa cầu có tượng Long Mã mang Hà Đồ chạy về hướng Tây, quay đầu về hướng Đông. Bởi lẽ Á châu là nơi phát sinh của

nhiều tôn giáo “Đạo phát ư Đông, di ư Tây, phản hồi ư Đông”. Sau cùng trên chót Bát Quái Đài có ba vị Phật là: Brahma, Civa, Christna. Ba vị này hướng về ba phía đông nam bắc, còn hướng tây thì để trống. Những hình ảnh này là lời tiên tri của Đức Chí Tôn, khi đạo đạo thì ta mới biết.

Đền Thánh hàm chứa rất nhiều bí mật. Sau này, người đời khám phá ra, thì chừng đó Đền Thánh lại càng linh thiêng và cao quý hơn. Những bí mật này, chính Bát Nương cũng không được nói ra. Đức Chí Tôn để cho nhơn loại khám phá ra mới có giá trị. Bát Nương chỉ tiết lộ được hai điều:

- Thứ nhất: đầu con Long Mã hướng về bản đồ nước Việt Nam ứng vào câu Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn: Việt Nam tuy nhỏ nhoi hơn vạn quốc mà về sau làm chủ vạn quốc mới là kỳ.

- Thứ hai: trong Bát Quái Đài, phía dưới có một cái hầm, trên hầm có một cây trụ để đỡ quả càn khôn. Từ dưới cung đạo bước lên, trụ này có 12 nấc, mỗi nấc là một lời tiên tri bí mật. Có một nấc, Đức Chí Tôn tiên tri ngày, giờ, tháng, năm mà Đức Chí Tôn sẽ mở hội Long Hoa tại thế.

Phần dưới của 12 cấp Bát Quái Đài, tức là thuộc phần nền của Bát Quái Đài, có đào một cái hầm lớn, được xây cất rất kiên cố theo hình Bát Quái, có thông hơi và có nắp đậy chắc chắn, có cầu thang đi xuống, gọi là Hầm Bát Quái hay Hầm Tàng Bửu Khánh. Hầm Bát Quái hay Hầm Tàng Bửu Khánh được dùng làm nơi cất giữ tro thiêu hài cốt của các Chức sắc Đại Thiên Phong từ hàng Tiên vị trở lên, tức là từ phẩm Đầu Sư hay tương đương trở lên. Hài cốt này đặt trong Liên Đài, được lấy ra từ các bửu tháp, đem làm lễ hỏa thiêu tại Cửu Trùng Thiên nơi Đại Đồng Xã trước Tòa Thánh, lấy tro đựng vào thố, bên ngoài có ghi rõ phẩm tước, Thánh Danh, năm sanh năm tử, và ngày hỏa thiêu, để lưu truyền kỷ niệm về sau.

Trong Hầm Bát Quái hiện nay có đặt sáu cái thố đựng tro thiêu hài cốt của 6 vị Chức sắc Đại Thiên phong đã đăng Tiên, kê ra trong danh sách sau đây:

- Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung
- Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư
- Bảo Đạo Ca Minh Chương
- Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh
- Đầu Sư Thái Thơ Thanh
- Đầu sư Ngọc Trang Thanh

Và còn nhiều nữa... Ngày giờ này chỉ có nhà bác học uyên thâm mới khám phá ra được. Đức Chí Tôn còn nói rất nhiều. Các Bí Pháp Đức Chí Tôn dạy ẩn tàng khắp nơi ở Đền Thánh, nhưng vì nhơn loại thiếu tin tưởng nên không nghe, không thấy, không biết.

Đàn cơ ngày 26-2-1927 (âl 25-1-Đinh Mão)
Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài giáo đạo Nam Phương
Các con nghe Thầy.

“Chẳng phải ở dưới thế này còn quyền lực nào lớn hơn Thánh quyền của Thầy, song nhiều khi Thầy đành ngồi cười đặng xem cuộc trần xây đổi. Lập Thánh Giáo cho các con, lập công phổ độ nhơn sanh, nếu Thầy choán hết mọi sự, muôn việc đều lập thành, thì cái địa vị nơi Bạch Ngọc Kinh của các con không có giá trị. Có một điều là hoạn họa xảy đến cho các con thì Thầy hằng cải sửa cho khỏi lỗi hứa cùng các con.

Thầy dặn các con đừng ỷ mình, mà cũng đừng hạ mình, lấy sự mềm mỏng mà oai quyền đối đãi cùng đời. Khôn ngoan đạo đức là khôn ngoan nhin nhục, kiên nhẫn. Từ bấy lâu nay, ai cũng cho các con là bạc nhược, chẳng đủ trí biết đặng cái mạnh thiêng liêng là thế nào. Thầy đã đến un đúc một tòa Thánh chất, tức là cái mạnh thiêng liêng đó vậy. Tòa Thánh chất thiêng liêng phải biến ra hữu hình trước mắt kẻ phạm phu tục tử, đặng thấy, mới biết kiêng oai Thầy. Hỏi Tòa Thánh chất ấy là gì?
Các con nói thử. Cười...

Các con chẳng biết đâu, nghĩa là một Tòa chứa trọn cả đức tin của các con. Cái đức tin ấy càng ngày càng tăng thêm hoài theo số nhơn sanh các con độ rồi. Nay Thầy muốn nó biến ra hữu hình là sao?

Thầy muốn Tòa Thánh chất của Thầy tức là cả đức tin của các con biến thành một Tòa Thánh, cũng như xác phàm của Nôln biến thành Long vị, hầu vừa giúp cho đức tin càng lớn thêm, đủ sức kèm thúc đức tin của cả nhơn loại trên mặt địa cầu này. Mà hễ kèm thúc đặng cả nhơn loại thì chưa khí giới nào mong diệt đặng. Vì vậy, Thầy lập Tòa Thánh.
(...)
Các con ráng sức lập thành Tòa Thánh cho xứng đáng.”

V. Thay Lời Kết

Sự xuất hiện của Đạo Cao Đài đã được kinh sấm báo trước, là một tôn giáo được Đức Chí Tôn mặc khải toàn diện. Đạo sinh ra là để cứu đời "tận độ chúng sanh" thoát khỏi bể trầm luân.

Đạo Cao Đài sinh ra và lớn lên trong cái nôi gò bó chật hẹp dưới hai tầng áp bức: nửa thực dân, nửa phong kiến.

Thế mà, Đức Chí Tôn phán truyền : "Độ dẫn hoài sanh" "Hòa bình dân chủ tự do" , "Luật thương yêu, quyền công chánh", Nam nữ bình quyền (có bao nhiêu Chức sắc nam thì có bao nhiêu nữ), phá bỏ hủ lậu (Không vì nguyệt huyết kỳ anh linh) để "tạo đời cải dữ ra hiền" (TNHT). Và Đức Chí Tôn đã dùng huyền diệu qua cơ bút lập Đạo :

*“Từ thừa nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay ta gầy dựng lập nên ra...”*

Mở trang Thánh Ngôn Hiệp Tuyển đọc lời dạy của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo đạo Nam Phương với bài Thánh Thi mở đầu và lời giải:

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.”*

Đêm nay Noel, 24 tháng 12, 1925, “phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy, giờ ngày gần đến đợi linh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa!” (TNHT)
Đức Chí Tôn tuy chẳng giảng bằng xác thân, mà lại qui tụ lương sanh lập thành Hội Thánh, thay hình thể hữu vi cho Đức Chí Tôn và lập Quyền Vạn Linh đôi phó cùng Quyền Chí Linh.

Ấy là cơ quan mầu nhiệm cứu vớt quần sanh, giải thoát khỏi chốn sông mê bể khổ. Kỳ Hạ ngươn này, dầu chúng sanh có tàn bạo hung ác thế nào cũng không làm hại xác thân của Đức Chí Tôn như các vị Giáo Chủ buổi trước đặng.
Bởi Quyền Vạn Linh có đủ nghị lực tinh thần lập khuôn viên luật pháp, xây chuyển cơ Đạo và cơ Đời cho thuận theo lẽ tuần hoàn của Tạo Hóa.
Đức Chí Tôn khai Đạo kỳ thứ ba này, giảng bằng huyền diệu cơ bút là do nơi Thiên Thor tiền định chuyển Đạo Vô Vi, Hiệp Tam Giáo Ngũ Chi làm một”.

Ngay từ những ngày đầu dạy Đạo, có người hỏi hình dạng của Ngài như thế nào, Ngài trả lời không những tự vịnh phong cách của mình mà Ngài còn tiên tri việc Đạo như sau (TNHT):

*“Trời trọi một mình không mới thiệt bản,
Một nhành sen trắng náo nương chân.
Ở nhà mượn đám mây xanh kịt,
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần.
Bố hóa người đời gây mối Đạo,
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân.
Chùng nào đất dậy Trời thay xác,
Chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần.”*

Có người lại hỏi Bạch Ngọc Kinh như thế nào ? Ngài liền "Tân tả Bạch Ngọc Kinh" :

*“Một tòa Thiên các ngọc lâu lâu
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,
Muôn trùng nhiếp khảm hiệp Nam Tào.
Chư Thần chóa mắt màu thường đối,
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.
Dời đổi chớp giăng doanh đồn nổi,
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.”*

Sau cùng, các đệ tử biết đó là Ngọc Hoàng Thượng Đế giáo đạo Nam Phương:

*“**Ngọc** ẩn thạch kỳ ngọc tự cao,
Hoàng Thiên bất phụ chí anh hào.
Thượng ban phúc hạnh nhơn đồng lạc,
Đế tạo lương phương thế cộng giao.
Giáo hóa nhơn sanh cầu triết lý
Đạo truyền thiên hạ ái đồng bào.
Nam nhơn tỉnh cảm sanh cao khí,
Phương tiện tu tâm kế diệt lao.”*

Bốn nguyên lời dạy của Đức Chí Tôn nằm trọn trong Thánh Ngôn (Thánh Thi). Như thế, những điều gì không có trong Thánh Ngôn thì phải không có trên Thiên Bàn và không có trong Giáo lý Đại Đạo. Thánh Ngôn lại hư hư thực thực, có thật mà cũng có giả, nên Đức Chí Tôn dạy: "Điều gì hợp với lòng chư môn đệ là Thánh Ý, điều gì không hợp là của Tà Quái". (TNHT)

Ngày nay nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn Dĩ Tận Thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhân loại nghịch lẫn nhau; cho nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt. Lại nữa trước khi Thầy giao chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm hóa ra phàm giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chón A Tỳ”.

“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh Thể, có lớn nhỏ đặng để thế cho các con điu dắc lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”. (TNHT).

Đức Chí Tôn đã dạy: “Đạo Thầy là vô hình, vô dạng, nhưng cái lý vô vi ấy cần phải nương với hữu hình. Chẳng nên lấy cái Có mà bỏ cái Không, mà cũng chẳng nên giữ gìn cái Không mà quên cái Có. Bốn nguyên của Đạo Cao Đài là duy nhất Thần với biểu tượng Thiên Nhân. Còn những cách thể bày biện ngoài Thiên Nhân chỉ là sự biểu lộ lòng tôn kính đối với hàng giáo lãnh của các tôn giáo đã có trước, cũng nhằm để phổ độ chúng sanh bằng hình tượng siêu thoát.

Tóm lại, Trời không cao, không xa, không lạ với bất cứ ai. Trời ở ngay trong lòng người "trong lòng Thầy ngư" hay "Nhân thị chủ tâm" cũng vậy. Thượng đế hằng hữu ở khắp mọi nơi, nhất là những nơi trầm luân khổ hải, mất công lý. Nhờ thế người đa nghi mấy cũng phải tin, người ác mấy cũng phải hiền, người yếu mấy cũng thấy mạnh. Trong Thánh ý: "Các con nhỏ noi mà các con to lớn, các con nhịn nhục mà các con hình phạt". (TNHT)

Đọc kinh điển Cao Đài giáo, ta thường thấy câu này: "Tùy theo trình độ tiến hóa của nhân sanh mà thay đổi cho phù hợp". Thế nên, Đức Chí Tôn của Đạo Cao Đài không da vàng mũi tẹt hay da trắng mũi cao mà vô hình vô ảnh "Vô vi nhi dịch sử quần linh" (*Kinh Lễ. Paris Gasnier 1952*) không hình mà điều khiển cả nhân sanh. Đức Chí Tôn không hề có vợ hay con như quan niệm thấp thời của dân gian.

Dưới tay của Đức Chí Tôn có cả một triều nghi tức là Thiên Triều, còn gọi là Ngọc Hư Cung, cầm quyền cai trị toàn cả thế giới vô hình và hữu hình, chẳng có mấy lông nào lọt qua khỏi lưới Trời. Đó là về mặt "Công", về mặt "Tư", Thượng Đế là Đấng Đại Từ Phụ, Đấng Cha Lành của mọi chúng sanh. Lúc nào Ngài cũng Đại từ, Đại bi, Đại hỷ, Đại xả, thương toàn nhân loại và "Thầy cầm tù đây các con nếu không đủ sức Thương nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau."

Thượng Đế là Thiên Thượng, còn nhân loại là Thiên Hạ. Hai khối ấy luôn luôn tương hiệp, tương sanh để thế giới vĩnh hằng. Tuy hai mà một, tuy một mà hai, trong ý niệm "Thầy là các con mà các con là Thầy". Nói cách khác, Thượng Đế là Đại Linh Quang, con người là Tiểu Linh Quang do Ngài phân tánh cho ta. Nói rộng hơn, Thượng Đế là khối Đại Lương Tri gồm tất cả Lương tri của toàn nhân loại.

Đức Bác Nương Diêu Trì Cung dạy rằng: Hình Thể Đức Chí Tôn tại thế là Đền Thánh hay Bạch Ngọc Kinh đó vậy.

Trong đàn cơ ngày 28-2-1927 (âl 27-1-Đinh Mão) ở Chùa Gò Kén, Đức Chí Tôn dạy về việc xây Đền Thánh Tòa Thánh như sau: "*Nhớ rằng danh Đạo do nơi Tòa Thánh, làm thế nào danh các con cùng vạn quốc thì làm*".

Thầy

"Các con,

Cười... Các con ít nữa cũng phải chịu nạn như Thầy vậy mới làm con của Thầy chớ. Thầy biết, vì vậy mà lòng Thầy lại yêu mến các con thêm nữa. Các con yêu mến Thầy, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi Bạch Ngọc Kinh đều vui mừng tung hô danh Đạo Thầy. Cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều để mắt xem các con đua nhau trên đường Đạo, các con liệu lấy mà giữ mình.

Thầy để một lời này cho các con yên dạ, dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa, cũng khó ngăn được Đạo Thầy.

Như ai buộc các con đóng cửa chùa thì cứ tuân mạng, đợi chừng nào các sắc các con Thầy đến mở cửa sẽ hay.

(....)

Nhớ rằng danh Đạo do nơi Tòa Thánh, làm thế nào danh các con cùng vạn quốc thì làm.

Thầy ban ơn cho các con.”

Thăng

Muốn tìm về với Thượng Đế chỉ có **Đức Tin** là cần thiết. Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã dạy rằng :

" Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng Thầy của các con là Ông Thầy Trời, nên biết một Ông mà thôi, thì đủ, nghe à ! (TNHT).

Từ khi Đức Chí Tôn sáng lập ra thế gian tạo dựng ra con người, vì cứu mang thế gian, nên thời kỳ nào Ngài cũng đã đến cùng chúng ta. Thánh Giáo Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói về Ngài như sau (thuyết đạo Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Hộ-Pháp):

*"Làm cha nuôi nắng ân cần,
"Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Tiên."*

Ngoài cương vị là Đấng Thiên Tôn trị thế, chủ tể Càn Khôn Vũ Trụ, cầm cân công bình, để có lành siêu dữ đoạ. Đức Chí Tôn còn đến thế gian với cương vị là Cha, là Thầy, luôn ân cần nuôi nắng và dạy dỗ chúng ta.

Mùa Xuân năm Tân Sửu, Đức Chí Tôn đến khai lập Tam Kỳ Phổ Độ đến nay đã 95 năm rồi. Nhân ngày Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn vào mùa Xuân Tân Sửu này, xin gởi đến quý đồng Đạo hai bài thơ vinh danh Đức Chí Tôn, Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn, Đấng Thượng Đế, Đấng có đầy hồng oai, quyền uy tột đỉnh mẫu nhiệm, là chủ tể Càn Khôn Vũ Trụ, thưởng phạt nghiêm minh nhưng cũng là Đấng Từ Bi, vô lượng, vô biên, là Thầy luôn thương yêu độ dẫn vạn linh:

Đức Chí Tôn

“Huyền diệu Thầy mang đến cõi trần,
Khung trời Đại Đạo thoát mê tân.
Cao Đài Bát Quái đường Thiên Đạo,
Thượng đỉnh Càn Khôn cõi Thánh Thần
Đế Khuyết non Tiên cùng Pháp Phật,
Ngọc Giai Cung Điện với nguyên nhân.
Hoàng đồ Thầy dạy từ bao trước,
Đại vị **Thiên Tôn** định phẩm phân”.

*QS Nguyễn Thanh Bình

Đấng Thượng Đế
“Một Đức Huyền Khung tạo vạn loài,
Tóm thâu sinh tử luật Thiên Cơ.
Phật Tiên Thần Thánh đều là một,
Mầu nhiệm huyền vi Đấng cứu Đời.”
*QS Nguyễn Thanh Bình

VI. Tài Liệu Tham Khảo

1. Bài viết vừa trên các tài liệu liên quan đến “Đức Chí Tôn hay Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đạo Cao Đài” đã phát hành trên “internet”. Xin trân trọng thành thật cảm ơn các tác giả đã viết các bài rất có giá trị.
2. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (1972)
3. Thi Ca Dạy Đạo (1972)
4. Thánh Ngôn Sư Tập, Quyền I-IV, Nguyễn Văn Hồng.
5. Đại Đạo Sư Cương, Quyền I-IV, Trần Văn Rạng.
6. Đạo Sư, Quyền I và II, Hương Hiếu.
7. Thi Tập & Thi Văn Dạy Đạo, TNHT Quyền II
8. Đại Đạo Căn Nguyên, Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu.
9. Giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tiếp Pháp Trương văn Tràng.
10. Tìm hiểu Đạo Cao Đài Qua Kiến Trúc Tòa Thánh Tây Ninh (2005)
11. Giới Thiệu Tòa Thánh Tây Ninh, HT Nguyễn Văn Hồng.
12. Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp Quyền I-VI
13. Ba Chặng Đường Đạo Sự, Thanh Minh (1972)
14. Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp.
15. Bí Pháp và Thế Pháp Phật Pháp Tăng, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2019)
16. Bí Pháp Cao Đài, Nguyên Thủy (2009)

Trân Trọng,

Mùa Xuân Tân Sửu trong đại dịch Covid-19
Midland MI, USA ngày 26 tháng 1, 2021
Quốc Sĩ Nguyễn Thanh Bình
Ban Thế Đạo
ĐĐTKPD/TTTN